

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm chỉ đạo và xuất bản

LÂM TẤN HÒA
UV BTVTU - TRƯỞNG BAN
TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY,
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

Ban Biên tập

LÝ ROTHIA
TRIỆU DUY NGỌC BẢO
NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

Mừng đất nước đổi mới
Mừng Đảng quang vinh
Mừng Xuân Nhâm Dần 2022

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,
thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620259

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng,
GPXB số: 01/GP-XBBT
do Sở TT - TT Sóc Trăng
cấp ngày 16-4-2021,
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 1 - 2022

Xuân 2022 Nhâm Dần

*Xây dựng Đảng

- Tuyên giáo Sóc Trăng vững vàng, chủ động, nhạy bén, sáng tạo thích ứng tình hình mới. Lâm Tấn Hòa 3
- Công tác kiểm tra góp phần thực hiện thắng lợi hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Nguyễn Văn Thống 6
- Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Lâm Tiến Thạch 10
- Tự hào 92 mùa Xuân có Đảng. Thùy Dương 16

*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Học Bác rèn luyện thói quen. Hồng Vân 20

*Thông tin sinh hoạt chi bộ

Thông tin trong tỉnh

- Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022. 16
- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng năm 2021 20
- Định hướng công tác tuyên truyền tháng 1 và 2-2022 22

Thông tin trong nước

- Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022
- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam 11 tháng năm 2021; một số giải pháp trong thời gian tới 27

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trước biến thể Omicron
- Công tác tuyển quân năm 2022
- Tăng cường, đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ đồng bào Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc

Hoạt động đối ngoại - Tình hình thế giới

45

- Kết quả chuyến thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc

- Một số nét nổi bật tình hình kinh tế thế giới
- Tình hình thế giới đáng chú ý thời gian gần đây
- Quan hệ Nga - Ấn Độ
- Thông điệp duy trì đối thoại trong quan hệ Nga - Mỹ

Văn bản mới

53

- Nghị định số 108/2021/NĐ-CP, ngày 7/12/2021 của Chính phủ về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

***Thực tiễn - Kinh nghiệm**

- Động lực để phát triển toàn diện.

Thanh Hiền

55

- Chủ động, thích ứng trong công tác thông tin đối ngoại và tuyên truyền biển, đảo.

Kim Anh

59

- Quyết tâm bảo đảm an sinh xã hội cho nhân dân.

Võ Kim Chuyên

63

- Để mọi nhà đều an vui đón Tết.

Khả Tú

67

- Góp sức trẻ làm nên mùa xuân mới.

Thiện Hải

70

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Thiên Hương

73

- Ông Lý Bạch Hó: Lan tỏa tinh thần thiện nguyện.

Thái Hòa

76

- Kinh tế tập thể góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế hộ.

Trung Dũng

79

- Xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững.

Quốc Thiện

83

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

Thúy Vi

87

TUYÊN GIÁO SÓC TRĂNG vững vàng, chủ động, nhạy bén, sáng tạo, thích ứng tình hình mới

LÂM TẤN HÒA

*Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh*

Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nhất là đợt bùng phát lần thứ tư với tốc độ lây lan nhanh hơn, nguy hiểm hơn, tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội tỉnh nhà, song ngành Tuyên giáo Sóc Trăng luôn vững vàng với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, nhạy bén, linh hoạt, sáng tạo, tích cực đổi mới phương thức hoạt động để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được đề ra. Kết quả hoạt động trong năm của ngành đã góp phần cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh kiểm chế, kiểm soát dịch COVID-19 và ổn định, duy trì phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm 2021, ngành Tuyên giáo Sóc Trăng đã không ngừng phấn đấu, vượt qua thách thức và có nhiều kết quả nổi bật, được cấp ủy, tổ chức đảng, đặc biệt là Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá cao. Trong tổng thể các nhiệm vụ của ngành năm 2021, Tuyên giáo Sóc Trăng ghi nhận những điểm sáng nổi bật.

Một là, toàn ngành đã phát huy tốt tinh thần chủ động, linh hoạt, sáng tạo và trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân. Chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất, nghiên cứu, lựa chọn hình thức, phương pháp phù hợp với bối cảnh, tình hình mới do tác động tiêu cực của dịch bệnh. Đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập

huấn nghiệp vụ, các lớp giáo dục lý luận chính trị, giao ban, nắm dư luận xã hội... bằng hình thức trực tuyến và mạng xã hội trên nền tảng internet.

Hai là, với phương châm “Đi trước mở đường”, hoạt động tuyên truyền được chú trọng và nâng cao. Có lẽ chưa có lúc nào như thời gian giữa tháng 4-2021 đến nay, khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại, căng thẳng, kéo dài, Ban Tuyên giáo đã chủ trì, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất và đồng bộ với các cơ quan báo chí, truyền thông, sở, ngành và các địa phương... chủ động hướng dẫn và trực tiếp tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, sáng tạo. Qua đó, góp phần cung cấp thông tin, ổn định dư luận xã hội; tạo sự thống nhất

trong cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận trong nhân dân về quan điểm, chủ trương, giải pháp phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Ba là, đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp trong tỉnh luôn vững vàng, đoàn kết, trách nhiệm cao, đồng tâm, hiệp lực triển khai nhanh, hiệu quả và thống nhất các nhiệm vụ của ngành. Trong bối cảnh khó khăn, diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, ban tuyên giáo, tuyên huấn các cấp rất linh hoạt, mạnh dạn đổi mới phương thức hoạt động thích ứng tình hình mới. Qua đó, xuất hiện nhiều cá nhân tiêu biểu, nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, góp phần cùng với địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị - xã hội.

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh, kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Sóc Trăng. Dự báo tình hình dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp bởi biến chủng mới; sức chống chịu, nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút. Nguy cơ phục hồi kinh tế, đảm bảo mức tăng trưởng GRDP theo nghị quyết Tỉnh ủy còn tiềm ẩn, nếu dịch bệnh không được kiểm soát chặt chẽ. Để chủ động thích ứng và hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác tuyên giáo năm 2022, chúng ta cần quán triệt sâu sắc một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường công tác thông tin - tuyên truyền đồng bộ và toàn diện nhiệm vụ chính trị của địa phương hướng tới kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh.

Đặc biệt, theo dõi sát sao diễn biến dịch COVID-19; kịp thời thông tin, thông báo, cảnh báo về sự nguy hiểm của dịch bệnh; phổ biến các chủ trương, chính sách, giải pháp, cách thức phòng ngừa, ngăn chặn và bảo vệ sức khỏe người dân trước biến chủng mới và dịch bệnh có chiều hướng lan rộng. Đồng chí trưởng ban tuyên giáo, tuyên huấn chủ trì phối hợp, hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của cấp ủy và ban chấp hành các cấp trong tỉnh, coi đây là một trong thước đo hiệu quả công tác tuyên truyền.

Hai là, sau các hội nghị của tỉnh, ban tuyên giáo các địa phương chủ động tham mưu với cấp ủy triển khai, quán triệt các chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các hướng dẫn của các ban đảng Trung ương và các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy. Quan tâm đúng mức đến việc đánh giá chất lượng nghiên cứu, học tập của cán bộ, đảng viên để rút kinh nghiệm; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên lĩnh vực tuyên giáo.

Ba là, tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, liên tục trong năm, do đó, chúng ta phải làm nổi bật kết quả nội dung này.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có kế hoạch hướng dẫn cụ thể triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành, ban chỉ đạo và tổ giúp việc Chỉ thị số 05 của Ban Tuyên giáo tham mưu giúp lãnh đạo ban theo dõi, đánh giá việc tổ chức học tập Chuyên đề toàn khóa về Chỉ thị số 05-CT/TW; xây dựng, hướng dẫn, triển khai, quán triệt Chuyên đề năm 2022; tổ chức chương trình, giao lưu tri ân những tấm gương sáng của tập thể và cá nhân trên tuyến đầu chống dịch; tiếp tục mở rộng, nâng tầm Cuộc thi sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chủ đề toàn khóa, giải “Búa liềm vàng” về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tặng quà, động viên các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch COVID-19. Trang Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, Thông báo nội bộ (do Ban Tuyên giáo phụ trách) có nhiều bài viết chuyên sâu về chủ đề này, tuyên truyền học tập trong sinh hoạt chi bộ, hoặc cơ quan, đơn vị; 6 tháng, cuối năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ban tuyên giáo huyện ủy, thị ủy, thành ủy tổ chức kiểm tra, khảo sát công tác tuyên giáo.

Bốn là, quan tâm nhiều hơn nữa công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ, gắn chặt với thực tiễn địa phương và phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trước hết là Nghị quyết năm 2022 của Tỉnh ủy. Công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ có thể không trực tiếp tạo ra giá trị kinh tế cụ thể, kết quả rất khó lượng hóa, nhưng tạo ra giá trị vật chất, tinh thần lâu dài, to lớn cho xã hội, hướng đến mục tiêu chăm lo nhân

tố con người, trong đó xây dựng, phát triển nguồn lực toàn diện là khâu đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh.

Ban tuyên giáo các cấp tích cực tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về lĩnh vực này, trước hết là các nghị quyết chuyên đề khóa XIV của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực; về công nghệ thông tin; về giảm nghèo bền vững; các đề án và kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; về hoạt động văn hóa - văn nghệ của tỉnh; đặc biệt là Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030. Mục tiêu xuyên suốt: Khơi dậy khát vọng cống hiến vì Tổ quốc, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần xã hội. Ban tuyên giáo thường xuyên theo dõi tiến độ việc thực hiện, phối hợp các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, chính quyền các địa phương trong tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Năm là, ổn định tổ chức bộ máy và cán bộ tuyên giáo; chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp. Cơ quan tuyên giáo chủ động tạo nguồn, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ; thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tại chỗ, phối hợp ban tổ chức tham mưu luân chuyển cán bộ; tạo điều kiện tương tác, chia sẻ kinh nghiệm giữa cán bộ lâu năm, cán bộ trẻ, giao lưu các đơn vị bạn. Động viên, tạo điều kiện cho cán bộ tuyên giáo học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. □

CÔNG TÁC KIỂM TRA GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH

NGUYỄN VĂN THỐNG

Ủy viên BTV, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Năm 2021 là năm đầu tiên các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIV nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong điều kiện nhiều khó khăn, thách thức do dịch COVID-19 bùng phát, nhưng với sự chủ động, quyết liệt của các cấp, các ngành, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện “mục tiêu kép”, Sóc Trăng tiếp tục đạt được một số kết quả khả quan trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường. Trong sự nỗ lực chung đó, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã góp một phần quan trọng.

Trong năm qua, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã quan tâm thực hiện nền nếp công tác kiểm tra, giám sát, trong đó tập trung vào những vấn đề được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm

chỉ đạo. Trên cơ sở chương trình kiểm tra, giám sát năm 2021, cấp ủy các cấp đã kiểm tra tổng số 655 tổ chức, 422 đảng viên; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 15 tổ chức, ban thường vụ huyện ủy và tương đương kiểm tra 208 tổ chức và 7 đảng viên; đảng ủy cơ sở kiểm tra 432 tổ chức và 35 đảng viên, chi bộ kiểm tra 380 đảng viên. Kết quả kiểm tra đã kết luận 21 tổ chức thực hiện chưa tốt, có khuyết điểm vi phạm; 16 đảng viên có vi phạm buộc phải thi hành kỷ luật. Bên cạnh đó, cấp ủy các cấp thực hiện giám sát chuyên đề 464 tổ chức và 655 đảng viên (tăng 101 tổ chức, 31 đảng viên so với năm 2020); qua giám sát, kết luận các đảng viên, tổ chức đảng đều thực hiện tốt. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;... Qua kiểm tra, giám sát đã xem xét, đánh giá, kết

luận sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng và đảng viên; giúp cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy tăng cường trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cùng với công tác kiểm tra, giám sát, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ huyện ủy và tương đương đã thi hành kỷ luật 4 tổ chức đảng; các cấp ủy và chi bộ thi hành kỷ luật 111 đảng viên vi phạm (chiếm 0,24% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ) bằng các hình thức, trong đó có 6 trường hợp bị cách chức, 3 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 1 bị xử lý pháp luật và 12 đảng viên bị xử lý hành chính.

Cùng với đó, công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm được tăng cường. Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 13 tổ chức đảng, 50 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (tăng 9 đảng viên, 5 tổ chức so với năm 2020); trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 2 tổ chức đảng và 6 đảng viên. Trong số kiểm tra có 26 cấp ủy viên các cấp. Nội dung kiểm tra chủ yếu là việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, những điều đảng viên không được làm, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao,... Qua kiểm tra đã kết luận 6 tổ chức có vi phạm và phải thi hành kỷ luật 1 tổ chức; 36 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 26 đảng viên.

Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng cũng được quan tâm nhằm giúp các đơn vị thực hiện ngày càng tốt hơn về quy trình, thủ tục theo

quy định. Trong năm qua, ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 273 tổ chức (tăng 5 tổ chức so với năm 2020); qua đó kết luận 34 tổ chức chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Ngoài ra, kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng 34 tổ chức (tăng 7 tổ chức), với 77 đảng viên bị thi hành kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra; qua kiểm tra đã kết luận 12 tổ chức chưa thực hiện tốt công tác thi hành kỷ luật Đảng, trong đó thi hành kỷ luật 16 đảng viên chưa đúng nguyên tắc, thủ tục.

Trong năm 2021, công tác giám sát tổ chức đảng và đảng viên được mở rộng. Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát chuyên đề 265 tổ chức và 93 đảng viên, trong đó Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giám sát 4 tổ chức; qua đó phát hiện 1 tổ chức đảng và 1 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, chuyển sang kiểm tra khi theo quy định. Công tác kiểm tra tài chính Đảng được quan tâm duy trì thực hiện. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra công tác thu, chi ngân sách đối với 41 tổ chức; kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí 301 tổ chức với 20.582 đảng viên. Kết quả kiểm tra, kết luận có 5 tổ chức đảng vi phạm việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí với số tiền hơn 20,2 triệu đồng. Bên cạnh đó, công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết theo thẩm quyền 13 đơn tố cáo, 13 đảng viên (giảm 12 đảng viên so với năm 2020) và kết luận chưa có

cơ sở kết luận 2 đảng viên, tổ sai 3 đảng viên, tổ đúng và đúng một phần 8 đảng viên; đồng thời giải quyết khiếu nại kỷ luật 2 đảng viên và quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật.

Để làm tốt công tác kiểm tra Đảng, công tác xây dựng ngành Kiểm tra tiếp tục được quan tâm thực hiện. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuẩn y bổ sung 5 Ủy viên Ủy ban kiểm tra huyện ủy và tương đương, nhiệm kỳ 2020-2025; điều động 2 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (1 đồng chí nhận nhiệm vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp và 1 đồng chí giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Vĩnh Châu).

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đạt được, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng trong năm 2021 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Một số nơi triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tiến độ còn chậm so với chương trình, kế hoạch. Công tác nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên có nơi chưa kịp thời, chưa thật sự chủ động, còn biểu hiện ngại va chạm. Một số cuộc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên giảm so với cùng kỳ. Vai trò tham mưu cho cấp ủy thực hiện quy trình công tác kiểm tra, giám sát của một số ủy ban kiểm tra chưa được phát huy đúng mức, có vụ việc chưa đảm bảo trình tự, thủ tục quy định. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế là do

việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và những nhiệm vụ đột xuất khác đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác cấp ủy và ủy ban kiểm tra; sau đại hội Đảng bộ nhân sự ủy ban kiểm tra có sự thay đổi, nhất là cấp huyện và cơ sở, một số đồng chí chưa qua tập huấn nghiệp vụ nên việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có mặt còn hạn chế.

Để phát huy những ưu điểm đạt được và khắc phục tồn tại, hạn chế, trong năm 2022, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp tập trung chỉ đạo, thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy tham mưu cấp ủy tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, nhất là Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Hướng dẫn của Ban Bí thư thực hiện Quy định số 22-QĐ/TW; tham mưu ban thường vụ cấp ủy thực hiện hoàn thành tốt Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định Điều 30 Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao.

Thứ hai, tiếp tục phối hợp thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Tích cực, chủ động nắm tình hình tham mưu ban thường vụ cấp ủy gợi ý kiểm điểm và dự kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân cuối năm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thứ ba, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Điều 32 Điều lệ Đảng và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 của ủy ban kiểm tra, nhất là tăng cường công tác giám sát và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý. Chú trọng kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, những vấn đề dư luận quan tâm, nhất là công tác quản lý đất đai và đầu tư công. Xem xét, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên, cán bộ do cấp ủy quản lý, nhằm phục vụ công tác điều động, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.

Thứ tư, thực hiện tốt Quy định số 01-QĐ/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công

tác phòng, chống tham nhũng và Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 19/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Xử lý và tham mưu cấp ủy xử lý tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp quản lý để xảy ra tham nhũng; chuyển cơ quan điều tra hồ sơ vụ việc cán bộ, đảng viên có dấu hiệu phạm tội tham nhũng để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với các tổ chức, đơn vị có liên quan trọng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.

Thứ sáu, thực hiện tốt công tác tuyên truyền kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, công khai kết quả các kỳ họp ủy ban kiểm tra nhằm tuyên truyền và đấu tranh ngăn chặn, giáo dục, răn đe các hành vi vi phạm, nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo đúng thời gian quy định.

Thứ bảy, quan tâm công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác đào tạo, bồi dưỡng và mở lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. □

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

LÂM TIẾN THACH

*Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tổ chức Tỉnh ủy*

Xây dựng và chỉnh đốn Đảng là nguyên tắc cơ bản, vấn đề sống còn của Đảng, luôn được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng ngay từ những ngày đầu thành lập Đảng. Bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng đòi hỏi Đảng phải chú trọng thường xuyên công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Với việc ban hành Kết luận số 21-KL/TW cùng các kết luận, quy định mới đây của Trung ương, một lần nữa thể hiện quyết tâm chính trị trong việc bổ sung hoàn thiện thể chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng tầm lãnh đạo cao hơn nữa, tăng cường sức chiến đấu mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hiện nay.

***Sự bổ sung toàn diện và hoàn thiện thể chế về xây dựng và chỉnh đốn Đảng**

Ngày 25/10/2021, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã ban hành Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kết luận đã

bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và kế thừa, bổ sung, phát triển nhiều nội dung quan trọng của các Nghị quyết Trung ương trước đây, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. So với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 21 có những điểm mới đáng chú ý.

Một là, Kết luận đã mở rộng phạm vi, không chỉ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn bao gồm

cả trong xây dựng hệ thống chính trị; không chỉ đối với đảng viên và các cấp ủy, tổ chức đảng mà còn mở rộng ra cả đối với cán bộ, công chức, viên chức, các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị, nhất là ở các cơ quan thực thi pháp luật, những đối tượng có chức, có quyền, những nơi có nhiều đặc quyền, đặc lợi, kể cả các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, làm rõ hơn những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “tiêu cực” sát hợp với tình hình mới.

Hai là, mục tiêu được xác định cao hơn và sát hợp hơn với tình hình mới. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới trong bối cảnh tình hình trong nước, quốc tế đã có nhiều thay đổi và kế thừa, phát huy những kết quả, thành tựu đạt được trong thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kết luận đã xác định mục tiêu mới là: **Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết đấu**

tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa “xây” và “chống”, xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chống là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách. Tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, ngày càng gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin tưởng; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, bổ sung, làm rõ, đồng bộ và sắc bén hơn một số nhiệm vụ, biện pháp trong thời gian tới. Kết luận yêu cầu phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa nhiều công việc cụ thể, thiết thực, tập trung vào 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp mà Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã đề ra; đồng thời bổ sung, nhấn mạnh thêm nhóm nhiệm vụ, giải pháp về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm”.

Bốn là, bổ sung, hoàn thiện và toàn diện hơn các thể chế, thiết chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Để xây dựng đạo đức cách mạng, cùng với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng có Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các quy định về nêu gương... Để chống chủ nghĩa cá nhân có Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW. Ngoài ra, còn có Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 “về những điều đảng viên không được làm”, đây là căn cứ, cơ sở quan trọng để xem xét, xử lý các vi phạm của cán bộ, đảng viên và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, ngày 3/11/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 41-QĐ/TW về việc miễn nhiệm, cho từ chức đối với những người có sai phạm, không còn đủ uy tín, năng lực làm việc; không cần đợi đến hết nhiệm kỳ hoặc đến thời hạn bổ nhiệm lại. Việc mở rộng nội dung và phạm vi ra toàn hệ thống chính trị, thể chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh cũng trở nên toàn diện và đồng bộ hơn.

****Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của tỉnh Sóc Trăng***

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp ngày càng coi trọng và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được nâng lên, nhận diện đầy đủ hơn những biểu hiện suy thoái, từ đó góp phần tạo chuyển biến trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và đạt kết quả cao hơn, kiên quyết hơn so với kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng; huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Các cấp ủy trong tỉnh kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết, nhất là về công tác cán bộ; kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kiểm tra, giám sát; xử lý kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm đã góp phần ngăn chặn tiêu cực, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa vi phạm.

Với những kết quả đạt được đã góp phần cho công tác công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được ngày càng hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, cũng nhìn nhận thực tế, vẫn tồn tại một số hạn chế chủ yếu: vẫn còn một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quyết liệt chỉ đạo, nhận thức chưa gắn với hành động; công tác nắm tình hình tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên có lúc chưa kịp thời. Một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu còn lúng túng trong nhận diện các biểu hiện suy thoái, nhất là biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; việc cụ thể hóa chủ trương, Nghị quyết thiếu cụ thể, chưa sát với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trách nhiệm nêu gương của một số ít cán bộ, đảng viên đặc biệt là người đứng đầu, các đồng chí giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa cao. Thực hiện tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm cá nhân. Chất lượng, hình thức, hiệu quả sinh hoạt của chi bộ chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được chú trọng đúng mức.

****Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng***

Xuất phát từ thực trạng và yêu cầu của việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đòi hỏi các cấp ủy Đảng đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó tập trung vào các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình: Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân. Xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hòa vi quý”. Kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Quản lý, đề cao trách nhiệm cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong sử dụng mạng xã hội. Chú trọng xây

dựng Đảng về đạo đức, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Kiên quyết chống biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm”.

Hai là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Gắn công tác cán bộ với thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị, đạo đức trong sáng, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Bảo đảm quy định, quy trình, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận

trọng trong công tác cán bộ; không để lọt người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ; tăng cường cán bộ cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn, phức tạp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương.

Ba là, đảm bảo thực hiện nghiêm cơ chế về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ nhân sự; đánh giá, lấy phiếu tín nhiệm, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tuyển dụng theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; coi trọng việc phát hiện, lựa chọn, trọng dụng nhân tài, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ để đào tạo; thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý tập thể, cá nhân suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; làm tốt việc bảo vệ, khuyến khích nhân dân phản ánh, tố giác cán bộ, đảng

viên tham nhũng, tiêu cực. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực, nhất là các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm: Nâng cao chất lượng, hiệu quả và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, có nhiều khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài. Chú trọng việc tự kiểm tra, tự giám sát, kịp thời phát hiện từ nội bộ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ sở. Tập trung kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên có lời nói, việc làm biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; tự phê bình và phê bình, trách nhiệm nêu gương, khắc phục khuyết điểm của tập thể, cá nhân ngay tại cơ sở, chi bộ, không để kéo dài, dồn đẩy lên cấp trên. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tăng

cường kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có dũng khí đấu tranh, có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy vai trò Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, hệ thống chính trị, tham gia góp ý, giám sát, phản biện xã hội, nhất là việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở nhất là phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị. Phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình nêu gương, có sức lan tỏa lớn trong Đảng và xã hội. □

Kỷ niệm 92 năm Ngày Thành lập
Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2022)

Tự hào 92 mùa Xuân có Đảng

THÙY DƯƠNG

Trải qua 92 mùa Xuân có Đảng, đất nước Việt Nam tự hào được lớn mạnh từng ngày, nâng lên tầm cao mới; tự hào là một nước hòa bình, độc lập, tự chủ, hùng cường, uy tín với cộng đồng thế giới và bạn bè quốc tế. Với những thành quả rất đáng tự hào dưới ánh sáng soi đường của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc, non sông, đất nước ta và mỗi chúng ta càng thêm kiên định, vững niềm tin và phấn đấu bước tiếp con đường mà Bác Hồ đã lựa chọn - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Mỗi độ Xuân về, hòa chung niềm hân hoan, rạo rực đón chào vòng tuần hoàn mới của tự nhiên, của khởi đầu, trồng chờ, hy vọng thì chúng ta còn tự hào và tin tưởng biết bao khi đón mừng Đảng ta thêm tuổi mới. 92 năm đã trôi qua kể từ khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh gieo hạt, ươm mầm và lớn dần lên theo năm tháng, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng khẳng định được sứ mệnh lịch sử to lớn của mình - lãnh đạo toàn dân vượt qua những thăng trầm của lịch sử như một sự khẳng

định chắc chắn: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”. (*Đường Kách mệnh*)

Từ yêu cầu tất yếu của lịch sử, ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đó là kết quả của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và đấu tranh giai cấp ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX và cũng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Sự ra đời của Đảng còn là lời khẳng định về sự sáng

suốt và tinh thần quyết đoán của Bác Hồ. Người xác định: phải lập ra Đảng Cộng sản - nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Qua thực tiễn 15 năm đấu tranh cách mạng giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng và nhân dân ta đã đặt ra và giải quyết thành công nhiều vấn đề quan trọng, nhiều mối quan hệ cơ bản trong đường lối chiến lược và sách lược, bảo đảm cho phong trào cách mạng phát triển đúng hướng và phát huy sức mạnh của cả dân tộc. Ngay sau khi cuộc cách mạng Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền. “Đảng cầm quyền” nhưng không thay đổi bản chất, không thay đổi mục đích và lý tưởng của mình. Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng Cương lĩnh, chiến lược, đường lối, chính sách; bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tổ chức, kiểm tra và sự gương mẫu của đảng viên. Bước sang thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975), Đảng ta tiếp tục lãnh đạo toàn dân, toàn quân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề; chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng

chiến vừa kiến quốc. Từ sự khôn khéo, linh hoạt, nắm chắc và phân tích đúng tình hình thực tiễn, Đảng ta đưa ra những quyết sách quan trọng ngay khi đang ở những thời khắc quyết định làm nên lịch sử. Và chính từ những quyết sách quan trọng đã soi đường để dân và quân ta đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Những năm hàn gắn vết thương chiến tranh cũng là quãng thời gian khó khăn không kém so với thời kỳ lãnh đạo toàn dân chống giặc cứu nước. Một lần nữa, Đảng ta lại thể hiện bản lĩnh vững vàng, lãnh đạo nhân dân vừa ra sức kiến thiết đời sống, khôi phục và phát triển kinh tế, vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam để bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Bước sang thời kỳ đổi mới, Đảng đã mạnh mẽ và sáng suốt đưa nước ta vượt qua những cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Đặc biệt, để không bị tụt hậu so với bạn bè thế giới, Đảng đã lãnh đạo đất nước ta tự tin bước vào quá trình hội nhập và mở cửa. Vẫn

với những bước đi thận trọng nhưng luôn nắm bắt đúng thời cơ và xác định rõ thách thức, Đảng vạch ra hướng đi cụ thể, gương cao ngọan cò tập hợp quần chúng nhân dân và tạo nên sức mạnh to lớn dựng xây đất nước. Dưới sự cheo lái của Đảng, đất nước ta vững vàng vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và ngày càng phát triển, được bạn bè thế giới kính trọng, nể phục.

Sau 35 năm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991), đặc biệt là trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, chúng ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu to lớn, đưa thể và lực của đất nước và dân tộc ta nâng lên tầm cao mới, tạo lòng tin và ấn tượng tốt đẹp của Việt Nam với bạn bè thế giới và cộng đồng quốc tế. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao; quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên, chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Phát triển văn hóa, xã hội, con người đạt nhiều thành quả quan trọng. Sức mạnh đại

đoàn kết dân tộc được củng cố, dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ; tổ chức bộ máy Nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả rõ rệt.

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm hàng đầu bằng việc ban hành 5 văn bản quan trọng, gồm: Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban

Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 3/11/2021 của Bộ Chính trị về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Đây là những văn bản được sửa đổi, bổ sung một số điểm mới về phạm vi, mục tiêu, giải pháp... và cũng có những văn bản lần đầu tiên ban hành. Điều này thể hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm tiến hành và được điều chỉnh phù hợp với giai đoạn cách mạng mới, nhằm tiếp tục tăng cường, củng cố, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng; tạo dựng niềm tin của nhân dân mạnh mẽ hơn đối với sứ mệnh quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trải qua 92 mùa Xuân có Đảng, đất nước Việt Nam ta tự hào được lớn mạnh từng ngày và thật sự nâng lên tầm cao mới. Như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Từ một nước nhỏ bé, nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, hầu như không có tên trên bản đồ thế giới, ngày nay

Việt Nam đã vươn lên trở thành một nước có quy mô dân số gần 100 triệu người, đang phát triển, có thu nhập trung bình, có quan hệ với hầu hết các nước trên thế giới, tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế và là thành viên, đối tác tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”. Với những thành quả rất đáng tự hào dưới ánh sáng soi đường của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc, non sông, đất nước ta và mỗi chúng ta càng thêm kiên định, vững niềm tin phấn đấu bước tiếp con đường mà Bác Hồ đã lựa chọn - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Kỷ niệm 92 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mỗi cán bộ, đảng viên xin nguyện sẽ tiếp tục kề vai sát cánh, đoàn kết một lòng, quyết tâm xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc như mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII của Đảng đề ra; đồng thời, tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị để Đảng ta thật sự “trong sạch, vững mạnh”, xứng đáng là “Đảng cầm quyền mang lại lợi ích cho dân tộc, độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Đảng không phải là một tổ chức tự thân, vì vậy mục đích, tôn chỉ của Đảng là “tận tâm”, “tận lực”, “phụng sự” và “trung thành” với lợi ích của dân tộc Việt Nam”.□

Học Bác rèn luyện thói quen

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta một kho tàng tri thức, lý luận và thực tiễn vô cùng quý giá. Từ những việc nhỏ rất đời thường đến những vấn đề quan trọng của đất nước, Bác luôn có những bài học vô cùng sâu sắc và ý nghĩa. Tri thức uyên bác, tinh thông nhiều lĩnh vực, khó khăn nào cũng vượt qua, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành. Những thành quả ấy có phần rất lớn từ việc rèn luyện những thói quen tốt, thói quen tích cực của Người. Cuộc đời Bác là tấm gương mẫu mực về thái độ học tập nghiêm túc, ý thức tự lực, tự cường, kiên trì, bền bỉ, đối mặt với khó khăn. Câu chuyện “Thói quen rèn luyện” trong quyển “Bác Hồ những câu chuyện và bài học” của TS.Chu Đức Tính là một trong những ví dụ như vậy. Thông báo nội bộ trân trọng giới thiệu nội dung câu chuyện.

Mẫu chuyện

Trong ao cá ở trước nhà sàn của Bác Hồ ở Phủ Chủ tịch (Hà Nội), có đủ loại cá rô phi, cá trắm cỏ... trong đó có duy nhất một con cá chép đỏ. Các buổi chiều sau giờ làm việc, Bác thường tự tay cho cá ăn. Theo tiếng vỗ tay quen thuộc của Bác, đàn cá đổ xô về, tranh nhau đón thức ăn do Bác tung xuống. Riêng chú cá chép đỏ, vì có một mình nên dường như được Bác quan tâm hơn. Ngược lại, chú cá cũng thường xuyên quẩn quanh bên bóng Bác.

Sau lần đi công tác nước ngoài một tháng về, chiều chiều Bác lại cho cá ăn nhưng không thấy con cá chép đỏ. Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ: “Mình không thấy con cá gáy đỏ” đến ăn nữa. Không khéo các chú ở nhà câu

mất rồi”. Anh Vũ Kỳ không biết trả lời như thế nào, chỉ khẽ: “Vâng”.

Khoảng 10 ngày sau, buổi chiều bên ao cá, Bác vui vẻ: “Kìa chú xem, con cá gáy đỏ đã đến rồi đấy”. Hóa ra những ngày Bác đi vắng, anh em tuy không câu nhưng cũng không duy trì cho cá ăn buổi chiều, nên cá quên mất nếp. Từ ngày về, Bác lại duy trì đều đặn việc cho cá ăn cùng với vỗ tay, nên cá biết tìm về. Nhìn chú cá, Bác nhận xét: Các chú ở nhà chắc là không cho cá ăn đều, nên nó mới phải đi kiếm ăn lằng bằng như thế”. Thấy có các chiến sĩ cảnh vệ trẻ cùng xem Bác cho cá ăn, Bác nói nhỏ: “Với con người cũng thế, nhất là thanh niên, không quan tâm rèn luyện thường xuyên thì cũng vậy”.

Đồng chí Việt Phương, thư ký lâu năm của Thủ tướng Phạm Văn Đồng,

người có vinh dự thường xuyên làm việc bên Bác Hồ, kể lại:

Bác thường khuyên mọi người rèn luyện sức khỏe. Có lần gặp anh em trẻ, Bác nói rất thấm thía: “Cái gì cũng quen đi thì thôi các chú ạ. Chăm cũng quen đi, mà lười cũng quen đi, quen nhanh thôi chứ không lâu đâu. Thế nào là khó khăn? Khó khăn là cái chưa quen. Rèn luyện cho quen đi thì khó cũng không còn khó nữa. Kiên trì rèn luyện, sẽ đến một lúc làm cái khó thấy rằng không khó”. Bác nói như vậy và suốt đời Bác tự rèn luyện, rèn đến mức coi việc khắc phục khó khăn như nhuễn vào người, thành bản lĩnh, thành ra nếp tự nhiên.

****Học và làm theo Bác***

Từ thực tiễn hoạt động phong phú của Bác cho chúng ta thấy, Người đã xây dựng, rèn luyện và gìn giữ rất nhiều thói quen tốt như thói quen tự học ngoại ngữ, thói quen đọc báo hàng ngày, thói quen dành hơn một giờ đồng hồ mỗi sáng trước khi làm việc để tập viết báo, thói quen đúng giờ hay thói quen rèn luyện thể thao... Trong mỗi chúng ta, ai cũng có ít nhiều thói quen, nhưng chọn và rèn luyện thói quen tốt thật sự rất cần thiết nhất là đối với cán bộ, đảng viên. Mẩu chuyện cho chúng ta nhiều bài học quý giá.

Một là, mỗi tổ chức đảng cần có kế hoạch triển khai thực hiện việc học tập và làm theo Bác ngay từ đầu năm với những hoạt động thiết thực, gần gũi và thực chất để việc học theo Bác trở thành ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, mỗi cán bộ, đảng viên noi gương Bác trong rèn luyện thói quen tốt. Hãy bắt đầu từ thực hành thói quen tự học, tự nghiên cứu, thói quen chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong chuẩn mực, phương pháp làm việc khoa học. Điều quan trọng là kiên trì và quyết tâm rèn luyện như tấm gương cuộc đời Bác: “suốt đời Bác tự rèn luyện, rèn đến mức coi việc khắc phục khó khăn như nhuễn vào người, thành bản lĩnh, thành ra nếp tự nhiên”.

Ba là, mỗi người trong công việc và cuộc sống hằng ngày, cần tự đặt ra cho mình mục tiêu rèn luyện những thói quen tốt, nhất là thói quen đối mặt với khó khăn và khắc phục khó khăn. Bắt đầu năm mới với những thách thức mới, những nhiệm vụ mới đòi hỏi mỗi chúng ta không ngừng cố gắng, nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ mới. Theo lời Bác dạy: “*Khó khăn là cái chưa quen. Rèn luyện cho quen đi thì khó cũng không còn khó nữa*”. Thói quen ấy sẽ giúp chúng ta đối mặt với những vấn đề mới thật nhẹ nhàng, tự tin và vững tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Học và làm theo Bác, chúng ta hãy bắt đầu từ việc nhỏ như tập cho bản thân có những thói quen tốt. Thói quen tốt như những bông hoa đẹp, nhiều thói quen tốt sẽ tạo thành rừng hoa đẹp. Học tập và rèn luyện là con đường duy nhất để tiến bộ và phát triển. Chúng ta xem học tập và rèn luyện là nghĩa vụ, là khát vọng, niềm say mê, nguồn vui để làm việc và làm người cán bộ, đảng viên tốt.

HỒNG VÂN

(¹) Túc cá chép, ở Nghệ An gọi là cá gáy

Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị tỉnh Sóc Trăng năm 2022

Năm 2022 là năm thứ hai các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; hướng tới chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Sóc Trăng. Dự báo tình hình dịch COVID-19 còn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực đến sản xuất, sức khỏe, tính mạng và đời sống người dân. Quán triệt phương châm chỉ đạo xuyên suốt nhiệm kỳ 2020- 2025 là “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới”, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022. Với tinh thần chủ động, quyết liệt, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị tập trung thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, tạo điều kiện cho sự phát triển tỉnh trong những năm tiếp theo. Sau đây là nội dung một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

***Công tác phòng, chống dịch COVID-19**

Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch COVID-19 giai đoạn 2021-2025. Nâng cao năng lực dự báo, kịp thời đánh giá tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn để có phương án chủ động ứng phó linh hoạt, phù hợp, kịp thời. Phát huy vai trò chỉ đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, ban chỉ đạo các cấp; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia công tác phòng, chống dịch.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo từng cấp độ dịch. Chú trọng nâng cao năng lực hoạt động của y tế dự phòng, y tế cộng đồng, y tế cơ sở; nâng cao tỷ lệ bao phủ vaccin cho người dân. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do dịch bệnh.

***Kinh tế**

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung chuyển đổi

tư duy từ “phát triển sản xuất nông nghiệp” sang “phát triển kinh tế nông nghiệp”; trong đó chú trọng đến nâng cao chất lượng, giá trị, hiệu quả sản xuất. Xây dựng chuỗi giá trị liên kết ngành, giữa nông nghiệp với công nghiệp dịch vụ để phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, phát triển hạ tầng nông thôn phục vụ đa mục tiêu. Tiếp tục phát triển, nhân rộng các mô hình hiệu quả. Tổ chức triển khai tốt Dự án Phát triển lúa đặc sản, Dự án Phát triển cây ăn trái đặc sản, Dự án Phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển tôm nước lợ tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025. Phát triển ngành tôm của tỉnh theo hướng bền vững, sản xuất sạch, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm tôm. Từng bước hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá, khai thác tốt dịch vụ hậu cần nghề cá phục vụ tàu khai thác biển tại Cảng cá Trần Đề.

Xúc tiến liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, các đề án, dự án chuyển đổi sản xuất; phát huy, nâng chất, quảng bá sản phẩm OCOP. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2022. Chủ động thực hiện kế hoạch phòng, chống hạn, mặn mùa khô 2021-2022; tập trung triển khai tốt

công tác phòng, chống thiên tai.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 29/6/2021 của Tỉnh ủy về “Định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030; Kết luận số 08-KL/TU, ngày 6/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về “Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp, hạ tầng năng lượng. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện gió, phấn đấu đến cuối năm 2022, toàn tỉnh vận hành thương mại thành công trên 10 dự án điện gió.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất. Chú trọng các hoạt động kích cầu tiêu dùng, kết nối sản xuất - tiêu dùng và xúc tiến thương mại, tạo điều kiện để nhà đầu tư phát triển hệ thống thương mại hiện đại gắn với mục tiêu phát triển đô thị của tỉnh. Triển khai Đề án tổng thể phát triển du lịch tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện (DDCI); phấn đấu nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản

trị và hành chính công (PAPI). Khuyến khích khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025”, Đề án “Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025”. Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm.

Hoàn thành việc lập và trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng và phát triển đô thị phù hợp với quy hoạch. Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11/7/2021 của Tỉnh ủy về “Xây dựng thành phố Sóc Trăng phát triển bền vững đạt tiêu chí đô thị loại II, hướng đến đô thị thông minh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 27/10/2021 của Tỉnh ủy về “Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Thực hiện hiệu quả giải pháp điều hành ngân sách Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước; thực hiện nghiêm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng và các gói hỗ trợ, ưu đãi về lãi suất.

Khẩn trương triển khai Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022, đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm trong công tác giải ngân vốn đầu tư công; đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra,

đánh giá và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

***Văn hóa - Xã hội**

Tổ chức các hoạt động, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đảm bảo các điều kiện an toàn phòng, chống dịch COVID-19. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; đầu tư nâng cấp các di tích lịch sử văn hóa. Tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Duy trì, phát triển ổn định các môn thể thao thể mạnh, truyền thống của địa phương, chuẩn bị lực lượng tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

Nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022 gắn với việc phòng chống, dịch COVID-19. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và quan tâm đầu tư cơ sở vật chất ngành giáo dục để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, các chương trình y tế và Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã gắn với nông thôn mới; quan tâm công tác đào tạo và phát triển nguồn cán bộ y tế. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Triển khai thực hiện tốt các chính

sách an sinh xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2021-2025; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 9/7/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Chú trọng công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động; xây dựng, triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025”. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

***Quốc phòng - An ninh**

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân năm 2022. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022. Thực hiện nghiêm Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thanh tra; lãnh đạo thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu

nại, tố cáo. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên gắn với nâng cao năng lực, phát huy vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

***Xây dựng hệ thống chính trị**

Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế của địa phương. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, nhất là Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ

thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình số 16-CTr/TU, ngày 21/3/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chuyên đề năm 2022; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, có bản lĩnh, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 3/11/2021 của Bộ Chính trị về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ.

Chú trọng công tác kết nạp đảng viên, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết; nâng cao chất lượng sinh hoạt

chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng; chú trọng kiểm tra, giám sát, thanh tra về lĩnh vực đất đai, đầu tư công. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trong xem xét, quyết định những vấn đề quan của địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc cụ thể hóa, triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, kịp thời triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng các phong trào, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với huy động nguồn lực trong nhân dân ủng hộ xây nhà ở cho hộ nghèo; thực hiện tốt phong trào “Dân vận khéo”. □

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NĂM 2022

- 1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt từ 6,5% trở lên.
- 2) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 53,5 triệu đồng/người/năm.
- 3) Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành) khu vực I là 42,31%, khu vực II là 17,54%, khu vực III là 36,74%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm là 3,41%.
- 4) Tỷ lệ sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm trên 76% tổng sản lượng lúa toàn tỉnh.
- 5) Sản lượng thủy, hải sản đạt 352.000 tấn.
- 6) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt trên 213 triệu đồng/ha.
- 7) Lũy kế đến cuối năm có 63 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- 8) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 16%.
- 9) Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 1,2 tỷ USD.
- 10) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 60.000 tỷ đồng.
- 11) Thu nội địa ngân sách Nhà nước đạt 4.117 tỷ đồng.
- 12) Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp: Nhà trẻ đạt 16%, Mẫu giáo đạt 92%; tiểu học đạt 99,5%; Trung học cơ sở đạt 97,9%; Trung học phổ thông và tương đương đạt 69%.
- 13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80%.
- 14) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 100%; đạt 31,78 giường bệnh/10.000 dân; 8,38 bác sĩ/10.000 dân.
- 15) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,48% dân số; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 26,32%.
- 16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ là 28,5%. Tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi là 71,71%.
- 17) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2% - 3%/năm; trong đó, giảm tỷ lệ hộ Khmer nghèo 3% - 4%/năm.
- 18) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 90%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 99,7%.
- 19) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 92%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư, nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 62,3%.
- 20) Phần đầu đến cuối năm 2022, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh là 48.700 đồng chí.
- 21) Có trên 80% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và dưới 1,5% tổ chức cơ sở đảng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.
- 22) Có trên 80% đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và dưới 1,5 đảng viên “Không hoàn thành nhiệm vụ”.
- 23) Phần đầu có trên 85% các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

MỘT SỐ THÔNG TIN NỔI BẬT CỦA TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2021

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành 7 nghị quyết quan trọng

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2021-2025, trong năm 2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành 7 nghị quyết quan trọng phục vụ cho cả nhiệm kỳ và những năm tiếp theo, gồm: Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 29/6/2021 về định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 9/7/2021 về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11/7/2021

về xây dựng thành phố Sóc Trăng phát triển bền vững đạt tiêu chí đô thị loại II, hướng đến đô thị thông minh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 21/7/2021 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/10/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 23/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/12/2021 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tổ chức thành công cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Diễn ra tại 1.260 khu vực bầu cử trong tỉnh vào ngày 23-5, với tinh thần dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, đúng kế hoạch và an toàn, tiết kiệm, cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã thu hút 986.787 cử tri tham gia bỏ phiếu bầu, đạt tỷ lệ 99,9%

cử tri trong tỉnh. Theo đó, cử tri đã bầu đủ 52 đại biểu HĐND cấp tỉnh, 346/347 đại biểu HĐND cấp huyện và 2.798/2.816 đại biểu HĐND cấp xã. Sau bầu cử, Ủy ban Bầu cử tỉnh đã ra Nghị quyết công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND tỉnh Sóc Trăng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Hội đồng Bầu cử quốc gia ban hành Nghị quyết công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử

ĐBQH khóa XV gồm 499 đại biểu, trong đó đơn vị tỉnh Sóc Trăng gồm 7 người.

Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Trong năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua 5 năm thực hiện, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành công việc tự giác, thường xuyên ở nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị; đa số cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy đã phát huy tính tiên phong, gương mẫu, năng động, sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực

hiện nhiệm vụ. Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện hàng nghìn gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu, người tốt - việc tốt, mô hình hay, cách làm mới ở tất cả các lĩnh vực của đời sống, xã hội; trong đó, có nhiều mô hình mang tính chủ lực, đột phá của đơn vị, địa phương. Tại Hội nghị, có 2 cá nhân tiêu biểu vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh tặng Bằng khen 18 tập thể và 19 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19

Trước tình hình đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh, thành trong nước, nhằm phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, trong năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện, cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; thực hiện kịp thời, chính xác việc cập nhật thông tin, xác định, công bố cấp độ dịch. Theo đó, các cấp, các ngành chủ động xây

dựng các kế hoạch, phương án phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị; thành lập Ban Chỉ đạo, Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch các cấp; thành lập 2 bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân mắc COVID-19... Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã huy động, vận động các nguồn lực từ Trung ương, các tỉnh, thành phố trong nước và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh phục vụ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh; chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và người dân, doanh nghiệp trong thực

hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch và thông tin bịa đặt, sai sự thật. Sau 2 đợt giãn cách xã hội, đến ngày 16/8/2021, tỉnh thực hiện biện pháp phòng, chống dịch theo mức độ nguy

cơ tại các xã, phường, thị trấn; đến ngày 16/9/2021, tỉnh chuyển sang trạng thái “bình thường mới”; từ ngày 16/10/2021, tỉnh áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo từng cấp độ dịch trên địa bàn.

Triển khai chiến dịch tiêm 500.000 liều vaccine phòng COVID-19

Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng COVID-19 năm 2021-2022 của tỉnh Sóc Trăng diễn ra từ tháng 8-2021 đến 4-2022, trên quy mô toàn tỉnh, nhằm tiến tới mục tiêu đạt miễn dịch cộng đồng, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở Y tế thành lập 57 điểm tiêm chủng với 114 bàn tiêm; tổ chức tiêm chủng vaccine tại các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện ở tất cả các tuyến. Đối tượng được tiêm vaccine phòng COVID-19 là toàn

bộ người dân trong độ tuổi có chỉ định sử dụng vaccine theo khuyến cáo của nhà sản xuất, trong đó ưu tiên cho lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch và lực lượng tuyến đầu trong thúc đẩy phát triển kinh tế; người mắc bệnh mãn tính, bệnh nền, người trên 50 tuổi, phụ nữ có thai trên 13 tuần, các đối tượng sống trong vùng dịch,... Tính đến cuối năm, tỷ lệ tiêm ít nhất 1 mũi trên dân số (từ 18 tuổi trở lên) đạt 97%, tỷ lệ tiêm mũi 2 trên dân số (từ 18 tuổi trở lên) đạt 89,4%.

Lần đầu tiên tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh cấp THPT

Trước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, tỉnh phải áp dụng các biện pháp quyết liệt phòng, chống dịch COVID-19, ngày 8-9-2021, Sở Giáo dục - Đào tạo Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 1904/KH-SGDĐT về đảm bảo an toàn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của ngành giáo dục trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19. Với phương châm “Nhập học phải an toàn, an toàn mới nhập học” và chỉ khi nào đảm bảo các điều kiện quy định an toàn mới tổ chức cho học sinh đến trường, Kế hoạch đưa ra các giải pháp cụ thể

nhằm thực hiện được “mục tiêu kép”, vừa hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021 - 2022, vừa chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho công chức, viên chức, người lao động, học sinh các cấp trong quá trình giảng dạy, học tập tại trường. Theo đó, trong toàn tỉnh, việc dạy và học bằng hình thức trực tuyến chính thức bắt đầu từ ngày 15-9 đối với cấp THPT và từ ngày 4-10 đối với cấp THCS; riêng cấp Tiểu học thì giáo viên chủ nhiệm các lớp kết nối với cha mẹ học sinh để hướng dẫn tham khảo các chương trình dạy học trên truyền hình.

Trên 57 tỷ đồng hỗ trợ cho hơn 38.000 lao động tự do

Thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, ngày 1/7/2021 của Chính phủ về “một số chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19”; Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19” và Quyết định số 1793/QĐ-UBND, ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về “Hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19”, trong năm 2021, toàn tỉnh đã lập danh

sách hỗ trợ 38.019 lao động tự do, kinh phí thực hiện trên 57 tỷ đồng; mức hỗ trợ một lần là 1,5 triệu đồng/người, riêng người bán vé số lẻ là 60.000 đồng/người/ngày và áp dụng cho 15 ngày. Bên cạnh đối tượng lao động tự do gặp khó khăn, tỉnh còn quyết định hỗ trợ 31 người hoạt động nghệ thuật với kinh phí thực hiện trên 115 triệu đồng; hỗ trợ tổng số hơn 11 triệu đồng cho 3 hướng dẫn viên du lịch; Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 1.080 đơn vị, với tổng số 36.400 lao động, tổng số tiền được giảm là trên 894 triệu đồng.

Triển khai hỗ trợ xây dựng 849 căn nhà cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở

Nhằm giúp cho những hộ nghèo khó khăn về nhà ở có điều kiện ổn định cuộc sống, ngày 27-10, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức Lễ triển khai hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở tỉnh Sóc Trăng, đợt 1 năm 2021. Theo kế hoạch phân bổ, toàn tỉnh phấn đấu trong đợt 1 triển khai và bàn giao cho 849 hộ nghèo có đất xây dựng nhà ở, với tổng kinh phí thực hiện trên 42,4 tỷ đồng. Riêng 1.099 hộ nghèo được phê duyệt cuối năm 2020

đã có đất xây dựng nhà ở, tỉnh sẽ tiếp tục phấn đấu vận động hoàn thành hỗ trợ xây dựng nhà ở trong quý I-2022. Đối với 133 hộ nghèo đã được phê duyệt cuối năm 2020 nhưng không có đất xây dựng nhà ở, tỉnh đã giao các địa phương xây dựng phương án và triển khai công tác hỗ trợ xây dựng nhà. Dịp này, có 1 cá nhân và 27 tập thể đã có nhiều đóng góp ủng hộ Quỹ Vì người nghèo và các chương trình an sinh xã hội trong tỉnh được nhận Bằng khen của UBND tỉnh.

Khởi công và khánh thành 3 dự án, công trình trọng điểm của tỉnh

Trong năm 2021, tỉnh Sóc Trăng đã khởi công Dự án Tuyến đường

trục phát triển kinh tế Đông Tây. Đây là dự án nhóm A, công trình

giao thông cấp III, do Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư là 2.000 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 là 1.500 tỷ đồng và vốn đối ứng ngân sách tỉnh là 500 tỷ đồng giai đoạn 2021-2025. Dự án khi hoàn thành tạo nên hệ thống giao thông liên hoàn kết nối thị xã Ngã Năm, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Xuyên và thị xã Vĩnh Châu của tỉnh Sóc Trăng với TP.Cần Thơ và các tỉnh Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà Mau; qua đó, góp phần phát triển kinh tế khu vực theo hướng Đông Tây của tỉnh.

Công trình cầu Nguyễn Văn Linh và cầu Vành Đai II được khởi công vào cuối năm 2021 là 2 công trình thuộc hợp phần 2 của Dự án Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án TP.Sóc Trăng. Trong đó, cầu Nguyễn Văn Linh có tổng mức đầu tư trên 110 tỷ đồng, khi hoàn thành sẽ kết nối giao thông giữa đường Nguyễn Văn Linh (Phường 2) với đường Điện Biên Phủ (Phường 6) và khu Thiển viện Trúc Lâm tại Phường 2. Công trình cầu Vành Đai II có tổng

mức đầu tư trên 204 tỷ đồng, khi hoàn thành sẽ kết nối đường Trục phát triển hướng Đông và đường Lý Thường Kiệt (Phường 4) với đường Vành Đai II và đường Điện Biên Phủ (Phường 8). Đây là các công trình trọng điểm của tỉnh nhằm thiết thực chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Sóc Trăng và dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 12-2023.

Cầu Mạc Đĩnh Chi tại TP.Sóc Trăng được khánh thành trong năm là công trình có ý nghĩa, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sóc Trăng. Đây là công trình có vị trí chiến lược quan trọng, là cửa ngõ phía Đông của TP.Sóc Trăng, tạo điều kiện thuận lợi trong kết nối mạng lưới giao thông trong tỉnh và giao thương hàng hóa từ TP.Sóc Trăng đến thị xã Vĩnh Châu và các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề, Kế Sách, đến TP.Cần Thơ,... Đây là công trình giao thông cấp III thực hiện từ năm 2020 - 2021, với tổng mức đầu tư 277,8 tỷ đồng từ nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và vốn ngân sách Nhà nước trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Kim ngạch xuất khẩu tôm lần đầu tiên đạt trên 1 tỷ USD

Năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, nhưng xuất khẩu tôm vẫn là điểm sáng của tỉnh Sóc Trăng. Với tổng kim ngạch xuất khẩu tôm đạt trên 1 tỷ USD, tăng gần 23% so với năm 2020, Sóc Trăng có năm thứ hai liên tiếp thắng lợi về xuất khẩu tôm. Nguyên nhân đạt được kết quả này là do trong năm qua, các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu tôm trong tỉnh đã

có nhiều nỗ lực, vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa duy trì hoạt động sản xuất; nhiều doanh nghiệp đã chủ động đầu tư trang thiết bị, mở rộng thị trường, đa dạng sản phẩm nên kim ngạch xuất khẩu không chỉ giữ vững mà còn tăng trưởng mạnh. Không chỉ thắng lợi về kim ngạch xuất khẩu, mà diện tích nuôi tôm và sản lượng đều tăng so với năm 2020 - đạt trên 53.000ha (tăng 2,5%) và sản lượng tăng 18%. □

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 1 VÀ 2-2022

1. Tuyên truyền những nội dung quan trọng của Nghị quyết 168/NQ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách trong phòng, chống dịch Covid-19; Chỉ thị số 36/CT-TTg, ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuyên truyền kết quả quan trọng của kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

2. Tuyên truyền, quán triệt thực hiện Chỉ thị 06-CT/TU, ngày 24/12/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức tết Nhâm Dần 2022. Trong đó, chú trọng các nội dung cơ bản nêu trong Chỉ thị; các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và đón tết Nhâm Dần 2022 với tinh thần vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; triển khai thực hiện tốt, chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng tại các địa phương, đơn vị trong tỉnh.

3. Tiếp tục tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và các giải pháp phục hồi phát triển kinh tế:

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về thực hiện “5K”, tiêm chủng vaccine ngừa Covid-19.

- Tuyên truyền các chính sách, giải pháp của Chính phủ, của tỉnh trong việc góp phần giúp người dân và cộng đồng doanh nghiệp từng bước phục hồi và phát triển sản xuất, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Đấu tranh với các luận điệu của các thế lực thù địch, xuyên tạc lịch sử nhằm chống phá Đảng, Nhà nước ta.

4. Tuyên truyền các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng, ý nghĩa các ngày lễ, kỷ niệm lớn như:

- Kỷ niệm 92 năm Ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2022).

- Tuyên truyền kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Sóc Trăng (4/1992 - 4/2022) và Hội nghị xúc tiến đầu tư. Trong đó, tập trung tuyên truyền sâu rộng quá trình phấn đấu, trưởng thành, những thành tựu đạt được của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Sóc Trăng sau 30 năm tái lập tỉnh; khơi dậy niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp, ngành trên địa bàn tỉnh. Truyền thông, quảng bá xúc tiến đầu tư, giới thiệu hình ảnh con người, lịch sử văn hóa quê hương Sóc Trăng, tiềm năng và thế mạnh, nhằm thu hút đầu tư, tạo sự chuyển biến tích cực về số lượng, chất lượng, hiệu quả đầu tư. □

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA NĂM 2021; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

***Một số kết quả nổi bật:**

Năm 2021 đã diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước; là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Trong điều kiện không thực hiện giãn cách xã hội diện rộng và đóng cửa khu vực sản xuất như trong quý III, các khu công nghiệp, các tỉnh và các thành phố trọng điểm tiếp tục sản xuất trở lại trong trạng thái “bình thường mới”. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2021 ước đạt khoảng 2,58%. Với mức tăng giá và diễn biến tình hình kinh tế hiện tại, chỉ số giá tiêu dùng trung bình năm 2021 ở mức thấp, tăng khoảng 1,84% so với năm trước. Trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19 bùng phát lần thứ tư ở nhiều địa phương, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 chưa có tiền lệ, mạnh mẽ, quyết liệt để thực hiện mục tiêu ưu tiên trước hết, trên

hết là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự kịp thời ban hành những quyết sách đặc thù phục vụ phòng, chống dịch, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và giám sát hiệu quả của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương và sự đồng tình, ủng hộ tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế được cải thiện, quy mô kinh tế mở rộng, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm. An sinh xã hội và các hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế... thường xuyên được quan tâm. Các gói hỗ trợ cho công tác an sinh xã hội, hỗ trợ Nhân dân gặp khó khăn do dịch COVID-19 tiếp tục được thực hiện nên đời sống của người dân nhìn chung ổn định. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội; được

Nhân dân đồng tình, ủng hộ và các đối tác, tổ chức quốc tế ghi nhận. Tiềm lực quốc phòng ngày càng được nâng cao; an ninh, chính trị được giữ vững. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế...

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả trên, kinh tế - xã hội nước ta trong năm 2021 phải đối mặt với nhiều thách thức: Dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến rất phức tạp, số ca mắc, số người tử vong tăng cao; các hoạt động sản xuất, kinh doanh đình trệ; các chuỗi sản xuất, cung ứng bị đứt gãy; đời sống của Nhân dân gặp nhiều khó khăn; các ngành, lĩnh vực và hoạt động xuất khẩu ở mức thấp; số doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể vẫn ở mức cao...

***Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022:**

Năm 2022, năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường với sự xuất hiện của những biến chủng mới. Tăng trưởng kinh tế thế giới không đều, chưa vững chắc và dự báo thấp hơn năm 2021, tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong khi đó, dù kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh COVID-19 của Việt Nam tiếp tục được nâng lên, nhưng nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm

sút. Nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu dịch bệnh chưa được kiểm soát tốt để mở cửa trở lại nền kinh tế; rủi ro lạm phát gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn. Trong bối cảnh tình hình đó, yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương trong năm 2022 cần tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp. Tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cả nước, trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương và duy trì các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế.

Tiếp tục ưu tiên hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là một số công trình trọng điểm quốc gia; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu

quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển đất nước.

Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

***Công tác tuyên truyền trong thời gian tới:**

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng những kết quả đạt được của kinh tế - xã hội nước ta năm 2021. Tuyên truyền khẳng định, có được những kết quả đó là sự đồng thuận, nỗ lực, quyết tâm cao của mỗi người dân, doanh nghiệp, sự điều hành linh hoạt, sáng

tạo, quyết liệt của Chính phủ và nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền.

Hai là, tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tin tưởng về các thành tựu của đất nước đã đạt được, nhưng không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; nâng cao ý thức trách nhiệm trước những khó khăn, thách thức; bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đất nước năm 2022.

Ba là, tuyên truyền Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Nghị quyết số 32/2021/QH15 của Quốc hội, trong đó chú trọng các mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu và một số nhiệm vụ, giải pháp đề ra cho năm 2022, gắn với việc tuyên truyền sự chủ động, tích cực của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM 11 THÁNG NĂM 2021; MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Năm 2021, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, việc mở cửa trở lại nền kinh tế, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh COVID-19 đã cải thiện tích cực hoạt động đầu tư nước ngoài. Đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ

những khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Chính phủ và các địa phương đã phối hợp với doanh nghiệp triển khai các nhóm giải pháp nhằm vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa xử lý các vướng mắc, khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần gia tăng thu hút và

giải ngân vốn FDI.

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến tháng 11-2021, tổng vốn FDI đạt 26,46 tỷ USD, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, vốn thực hiện ước đạt 17,1 tỷ USD; vốn đăng ký mới đạt gần 14,1 tỷ USD (tăng 3,76% so với cùng kỳ); vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 8 tỷ USD (tăng 26,7% so với cùng kỳ).

Trong 18 ngành mà các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào Việt Nam, công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đạt trên 14 tỷ USD, chiếm 53% tổng vốn đăng ký, tăng cả về vốn và tỷ trọng so với năm 2020 (Năm 2020, tổng vốn FDI thu hút của ngành công nghiệp chế biến chế tạo đạt 12,7 tỷ USD (chiếm 48,3% tổng vốn); ngành sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa đạt 4,9 tỷ USD - chiếm 19% tổng vốn). Ngành sản xuất, phân phối điện cũng có số vốn thu hút và tỷ trọng trong tổng vốn đăng ký tăng so với cùng kỳ năm 2020, tương ứng là 5,7 tỷ USD, chiếm 21,6% trong tổng vốn đầu tư, đứng thứ hai. Ngành vận tải kho bãi có vốn FDI thu hút tăng cao và đang trở thành top 5 ngành có số vốn thu hút lớn nhất vào Việt Nam. Trong khi đó, các ngành như: hoạt động kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô xe máy và hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ giảm về quy mô vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2020.

Về đối tác đầu tư, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản vẫn là những đối tác đầu tư lớn nhất của Việt Nam. Mặc dù vốn đầu tư trong 11 tháng năm 2021

của Singapore giảm so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn ở mức cao, gấp 1,74 lần vốn đầu tư của Hàn Quốc và gấp 2,1 lần vốn đầu tư của Nhật Bản. Hàn Quốc mặc dù chỉ xếp thứ hai về vốn đầu tư, song lại là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới, số lượt dự án điều chỉnh vốn cũng như số lượt góp vốn, mua cổ phần. Hoa Kỳ có số vốn đầu tư FDI thu hút vào Việt Nam tăng mạnh, từ mức 323,7 triệu USD - xếp thứ 11 về quy mô vốn vào tháng 11-2020, lên mức 699,0 triệu USD (gấp 2,2 lần) và lọt vào danh sách 10 đối tác có quy mô vốn đầu tư vào Việt Nam lớn nhất trong tháng 11-2021.

Những kết quả đạt được trong thu hút FDI của Việt Nam trong 11 tháng năm 2021 là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, một số địa phương vẫn còn “dễ dãi” trong việc chấp nhận dự án FDI quy mô nhỏ, không mang lại hiệu quả cho địa phương về tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách; vẫn còn tình trạng cấp đất quá lớn cho dự án FDI mà không căn cứ vào quy hoạch của địa phương... Bên cạnh đó, chính sách ưu đãi đầu tư vẫn chủ yếu dựa vào ưu đãi thuế, giá thuê đất, chi phí nguyên liệu và chưa tương xứng với hiệu quả mà các dự án FDI mang lại...

Trong thời gian tới, cạnh tranh thu hút vốn đầu tư FDI sẽ ngày một gay gắt hơn, cần phải liên tục đổi mới, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời phát huy hơn nữa những lợi thế cạnh tranh của Việt Nam để không chỉ duy trì kỳ vọng của giới đầu tư nước ngoài, mà còn có thể chọn lọc được những dự án FDI phù hợp với định hướng phát triển

bền vững, lâu dài của đất nước. Vì vậy, việc thu hút FDI trong thời gian tới cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Chú trọng quan tâm phát triển môi trường đầu tư trên cơ sở phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế của đất nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư về môi trường đầu tư, như: tính công khai, minh bạch, ổn định, dễ dự báo về thể chế, chính sách và luật pháp; thực thi pháp luật nghiêm minh, thống nhất, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; thủ tục hành chính đơn giản, bảo đảm thời gian đã quy định.

- Các doanh nghiệp trong nước nỗ lực nâng cao năng lực trên tất cả các mặt, từ công nghệ đến trình độ của người lao động, quản lý đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp FDI.

- Rà soát lại việc sử dụng FDI để có kế hoạch điều chỉnh, cơ cấu lại hợp lý; ưu tiên các nhà đầu tư chiến

lược; tạo lập chuỗi sản xuất toàn cầu; ưu tiên doanh nghiệp công nghệ cao và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp Việt Nam. Kiểm soát chặt chẽ những dự án đầu tư không phù hợp với nhu cầu phát triển của Việt Nam hoặc những lĩnh vực mà doanh nghiệp trong nước đủ năng lực về công nghệ.

Để lan tỏa kết quả thu hút FDI của Việt Nam 11 tháng năm 2021, công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền những kết quả tích cực về đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam trong 11 tháng qua; nhấn mạnh những lợi thế cạnh tranh của kinh tế Việt Nam và mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong thu hút vốn đầu tư.

Hai là, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giải pháp của Chính phủ trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào đất nước ta.

CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 TRƯỚC BIẾN THỂ OMICRON

Virus Sars-CoV-2 là thủ phạm gây ra tình trạng viêm đường hô hấp cấp nguy hiểm đối với con người. Đến nay, y học thế giới đã phát hiện được 5 biến thể của COVID-19 là Alpha (B.1.1.7), Beta (B.1.351), Gamma (P.1), Delta (B.1.617.2), Omicron (B.1.1.529). Trong đó, biến thể Omicron xuất hiện ở Nam Phi, đã được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) xác định là biến thể đáng quan

ngại, có khả năng lây nhiễm cao hơn khoảng 500% so với biến thể Delta.

Tính đến ngày 7/12/2021, biến thể Omicron đã xuất hiện tại hơn 50 quốc gia, vùng lãnh thổ. Tại châu Phi, Bộ trưởng Y tế Nam Phi Joe Phaahla cảnh báo nước này đang bước vào làn sóng dịch COVID-19 thứ tư bùng phát do biến thể Omicron. Ở châu Mỹ, Mỹ vẫn là quốc gia có số ca mắc COVID-19

nhiều nhất thế giới, nước này cũng đã ghi nhận những trường hợp nhiễm biến thể mới Omicron. Còn ở châu Âu, Na Uy đang có nguy cơ trở thành ổ dịch biến thể Omicron lớn nhất khu vực. Trong khi đó, Bộ Y tế Pháp thông báo hiện có 9 ca được xác định nhiễm biến thể Omicron. Tại châu Đại Dương, Australia cũng thông báo ghi nhận các ca nhiễm biến thể Omicron đầu tiên trong cộng đồng tại một trường học ở thành phố Sydney. Tại châu Á, biến thể Omicron đã xuất hiện ở nhiều nước, như: Nhật Bản, Hàn Quốc... Ở khu vực Đông Nam Á đã ghi nhận những ca mắc Omicron tại một số nước, như: Singapore, Malaysia, Thái Lan... Trước sự xuất hiện của Omicron, nhiều nước trên thế giới đã siết chặt các biện pháp phòng, chống dịch: Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Vương quốc Anh, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ, Sri Lanka, Oman, Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE), Australia, Nhật Bản, Thái Lan, Seychelles, Brazil, Guatemala, cùng một số quốc gia và vùng lãnh thổ khác đã bắt đầu cấm các chuyến bay từ Nam Phi và khu vực lân cận, cũng như áp dụng các hạn chế đi lại đối với một số nước châu Phi.

Tại Việt Nam, để chủ động kiểm soát tình hình dịch COVID-19 trước sự xuất hiện của biến chủng mới Omicron, Bộ Y tế đề nghị các tỉnh, thành phố chỉ đạo quyết liệt, tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 (thực hiện theo Công điện số 1662/CD-TTg, ngày 2/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Theo đó,

các địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT, ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế; thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K + vaccine, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân. Đồng thời, chủ động xây dựng các kịch bản, phương án để sẵn sàng đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trên địa bàn theo quan điểm tiếp cận toàn dân từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở; nâng cao năng lực hệ thống y tế nhất là y tế cơ sở, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế theo phương châm “4 tại chỗ” và có phương án huy động, điều động, bổ sung nhân lực y tế; tiếp tục phát huy vai trò của Tổ COVID cộng đồng, Trạm Y tế lưu động, không để xảy ra tình trạng người bệnh không liên hệ được với cơ sở y tế, không được tư vấn, cấp phát thuốc điều trị.

Tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đến và đi về từ các quốc gia, khu vực đã ghi nhận và lây lan biến chủng Omicron, như: khu vực Nam châu Phi (Nam Phi, Botswana, Namibia, Zimbabwe, Eswatini, Lesotho, Mozambique...) và một số quốc gia khu vực châu Âu. Thực hiện việc xét nghiệm, cách ly, giám sát, theo dõi y tế cho người nhập cảnh theo đúng quy định; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định phòng, chống dịch. Đồng thời, tăng cường giám sát trọng điểm hội chứng cúm (ILI), viêm phổi nặng do virus (SVP); giám sát dựa vào sự kiện (EBS); thực hiện lấy mẫu xét

nghiệm các trường hợp nghi ngờ có biểu hiện ho, sốt nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc Covid-19; chủ động gửi mẫu bệnh phẩm nghi nhiễm biến chủng Omicron đến Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur để tiến hành xét nghiệm, giải trình tự gen khẳng định. Kịp thời cách ly y tế, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên ngay khi được phân bổ vaccine, đảm bảo an toàn, hiệu quả; rà soát và khẩn trương hoàn thành việc tiêm chủng đủ liều cơ bản với các trường hợp từ 18 tuổi trở lên; triển khai tiêm mũi bổ sung, mũi nhắc lại với các trường hợp đủ thời gian theo hướng dẫn tại Công văn số 10225/BYT-DP, ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế và tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng các nền tảng y tế điện tử để quản lý và theo dõi tiến độ tiêm chủng. Cùng đó, phải đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong khu công nghiệp, trường học. Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà

ga, sân bay, bến xe; yêu cầu thực hiện nghiêm việc thường xuyên cập nhật trạng thái trên Bản đồ chung sống an toàn với COVID-19...

Để góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng, chống dịch COVID-19 trước biến thể mới Omicron, công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền đến mọi người dân về tình hình dịch, nhấn mạnh diễn biến lây lan của biến thể Omicron trên thế giới, khu vực và trong nước để mọi người biết, chủ động phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội.

Hai là, tiếp tục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các biện pháp phòng, chống dịch của Chính phủ, cơ quan chức năng, các tỉnh, thành trên cả nước để tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện ở các tầng lớp nhân dân.

Ba là, theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của Nhân dân trước biến thể mới Omicron, để kịp thời định hướng, ổn định dư luận trước tình hình dịch và biến thể mới.

CÔNG TÁC TUYỂN QUÂN NĂM 2022

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ (gọi là tuyển quân) năm 2021 diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 bùng phát đợt 3 (từ ngày 27/1/2021) hết sức phức tạp; một số

địa phương, đơn vị phải lùi thời gian giao nhận quân so với kế hoạch chung. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, chặt chẽ, đề cao dân chủ, công khai,

công bằng, minh bạch, đúng pháp luật của các cấp ủy, chính quyền nên đến nay đã đạt 100% chỉ tiêu Chính phủ giao, bảo đảm quân số huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác tuyển quân năm 2021 vừa qua đã tồn tại một số hạn chế: Việc tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS) chưa được sâu rộng. Một số địa phương cấp huyện, cấp xã, cơ quan Quân sự, Công an, Y tế và các ban ngành, đoàn thể phối hợp chưa chặt chẽ trong việc tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyển quân. Quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện NVQS ở một số nơi chưa tốt, đăng ký nguồn chưa hết, nhất là số sinh viên đang học đại học, cao đẳng, công dân vắng mặt đi làm ăn xa nơi cư trú. Việc lập hồ sơ, lý lịch công dân nhập ngũ còn sơ sài, thiếu thông tin. Công tác khám sức khỏe NVQS, xét duyệt gọi công dân nhập ngũ ở một số địa phương chưa thật chặt chẽ, còn để lọt công dân không đủ điều kiện nhập ngũ vào Quân đội.

Để triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 69/QĐ-TTg, ngày 13/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc gọi công dân nhập ngũ năm 2022, các địa phương và đơn vị thực hiện tốt nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Luật NVQS năm 2015; Thông tư số 148/2018/TT-BQP, ngày 4/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 16/2016/TTLT-BYT-BQP, ngày 30/6/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự; Thông tư số 50/2016/TTLT-BQP-BCA, ngày 15/4/2016 của liên Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Chỉ thị số 98/CT-BQP, ngày 26/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc tăng cường biện pháp, nâng cao chất lượng công tác tuyển quân trong tình hình mới và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan chức năng có liên quan Bộ Quốc phòng.

Thứ hai, đối với các địa phương giao quân: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phát huy vai trò của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, sự giám sát của Nhân dân đối với công tác tuyển quân. Triển khai tổ chức thực hiện chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật; bảo đảm chất lượng và đạt 100% chỉ tiêu được giao. (2) Kiện toàn Hội đồng NVQS các cấp, tổ chức Hội đồng khám sức khỏe NVQS cấp huyện đủ số lượng, đúng thành phần quy định. (3) Ưu tiên tuyển chọn những công dân đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng có ngành nghề chuyên môn kỹ thuật phù hợp với nhu cầu bố trí, sử dụng của Quân đội; con em đồng bào dân tộc ít người để tạo nguồn cán bộ cơ sở cho địa phương; bảo đảm 100%

địa phương cấp xã có công dân gọi nhập ngũ. (4) Các địa phương tiếp tục thực hiện tuyển quân “Tròn khâu” với phương châm “Tuyển người nào chắc người đó”, hạn chế thấp nhất bù đắp, loại trả sau giao nhận quân. (5) Chú trọng nâng cao chất lượng lập và quản lý chặt chẽ hồ sơ, lý lịch công dân nhập ngũ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tuyển quân. (6) Chuẩn bị tốt mọi mặt, chủ trì, phối hợp với các đơn vị nhận quân tổ chức Hội nghị hiệp đồng tuyển quân ở cấp tỉnh và huyện bảo đảm chặt chẽ, cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai thực hiện; tổ chức Lễ giao nhận quân trang trọng, vui tươi, tiết kiệm, an toàn phòng, chống dịch... (7) Quan tâm làm tốt công tác chính sách đối với công dân và thân nhân của công dân nhập ngũ...

Bên cạnh đó, đối với các đơn vị nhận quân: (1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyển nhận quân chặt chẽ, sát, đúng với tình hình thực tế, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương. (2) Tổ chức Hội đồng khám phúc tra sức khỏe đủ số lượng, đúng thành phần quy định, phối hợp chặt chẽ với địa phương giao quân thực hiện bù đắp theo quy định (nếu có). Thường xuyên nắm chắc và làm tốt công tác chính trị tư tưởng, duy trì thực hiện nghiêm kỷ luật của Quân đội và thực hiện nền nếp chính quy. (3) Chuẩn bị tốt mọi mặt tổ chức huấn luyện chiến sĩ mới, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04/CT-TM, ngày 3/2/2021 của Tổng Tham

mưu trưởng; nâng cao chất lượng huấn luyện tân binh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhằm góp phần thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2022, công tác tuyên truyền cần làm tốt một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản qui định công dân tham gia nghĩa vụ quân sự, trong đó nhấn mạnh Luật Nghĩa vụ quân sự; Quyết định số 69/QĐ-TTg, ngày 13/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4548/BQP-TM của Bộ Quốc phòng về việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022...

Hai là, tuyên truyền về lịch sử, bản chất, truyền thống tốt đẹp, những chiến công hiển hách của Quân đội nhân dân Việt Nam... để mỗi công dân tham gia nhập ngũ nhận thức được niềm vinh dự, tự hào và trách nhiệm thiêng liêng cao cả đối với Tổ quốc, được cống hiến vì sự bình yên của Nhân dân, để công dân xung phong nhập ngũ, đóng góp sức lực, trí tuệ phục vụ Tổ quốc.

Ba là, thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời định hướng ổn định tư tưởng, tâm trạng để các tầng lớp nhân dân động viên con em mình thực hiện Luật NVQS; đấu tranh, phản bác với những quan điểm sai trái phá hoại công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của Đảng, Nhà nước và Quân đội ta.

TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI, ĐA DẠNG HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài không ngừng lớn mạnh về số lượng, mở rộng hơn về địa bàn, đa dạng hơn về thành phần và ngày càng thành đạt hơn. Họ đều có nguyện vọng chung là ổn định cuộc sống, hội nhập với nước sở tại, đồng thời tiếp tục tham gia giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc. Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, chăm lo tới đời sống tinh thần cũng như đáp ứng nhu cầu được duy trì bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc của đồng bào ta ở nước ngoài. Các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Đảng, Nhà nước đã xác định rất rõ nội dung công tác hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc (Điển hình như Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị khoá IX về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục đặt ra yêu cầu cần đổi mới và đa dạng hóa công tác này để đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu của cộng đồng trong tình hình mới).

Nhận thức rõ vai trò của văn hóa và truyền thống dân tộc đối với việc phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tính cộng đồng gắn kết giữa cá

nhân, gia đình, quê hương, Tổ quốc... Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao (Ủy ban) đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, tạo điều kiện để kiều bào hiểu biết nhiều hơn về những giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc, như: hoạt động về nguồn, dạy và học tiếng Việt, hỗ trợ cộng đồng sinh hoạt tôn giáo và tín ngưỡng...

Việc duy trì và truyền bá tiếng Việt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cũng như đáp ứng nhu cầu của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm lưu truyền tiếng Việt cho thế hệ con cháu với tâm niệm “tiếng Việt còn, người Việt còn”. Vì vậy, Đảng và Nhà nước luôn xác định rõ: Hỗ trợ kiều bào giữ gìn tiếng Việt là một trong những nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa lâu dài trong công tác cộng đồng. Công tác hỗ trợ giữ gìn tiếng Việt được triển khai với nhiều nội dung, như: Xây dựng và thực hiện các đề án thúc đẩy công tác tiếng Việt; xây dựng và cung cấp giáo trình, dạy và học tiếng Việt; hỗ trợ việc dạy và học Tiếng Việt tại các địa bàn đông người Việt, như ở Thái Lan và Đài Loan (Trung Quốc)... Với sự nỗ lực đó, việc dạy và học tiếng Việt đã phát triển mạnh ở nhiều nước trên thế giới.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động

văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo dành cho người Việt Nam ở nước ngoài. Kết hợp vận động các cơ sở tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, hướng về quê hương, đất nước. Nhiều đoàn kiều bào đã được mời về nước dự các hoạt động, như: Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc, Tuần lễ văn hóa Phật giáo hướng về Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, Lễ cầu siêu anh linh các anh hùng liệt sỹ... nhằm tạo điều kiện cho kiều bào được tham gia các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong nước; đồng thời giúp bà con hiểu rõ hơn tình hình và chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước và đạo lý “Uống nước, nhớ nguồn” của dân tộc.

Ngày 12/8/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 12-KL/TW về “công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”. Trên cơ sở quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 36 và Chỉ thị 45, Kết luận số 12-KL/TW đặt yêu cầu cao hơn, lần đầu tiên chỉ đạo “triển khai các biện pháp tổng thể” nhằm tạo ra hiệu quả đồng bộ và toàn diện hơn trong công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Theo đó, công tác người Việt Nam ở nước ngoài cần hướng tới các biện pháp có tính chuyên nghiệp, bài bản, dài hạn trong việc chăm lo, hỗ trợ cộng đồng trong giai đoạn mới.

Để lan tỏa các hoạt động hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn

hóa, truyền thống dân tộc, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc, nhất là các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004; Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị.

Hai là, thông tin, tuyên truyền đậm nét các hoạt động của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc ở các nước sở tại; trong đó cần nhấn mạnh sự quan tâm của các cơ quan chức năng của Việt Nam, cũng như sự giúp đỡ của nước bạn và các tổ chức quốc tế.

Ba là, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động nhằm xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc, gây chia rẽ, mất đoàn kết, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của đồng bào ta ở nước ngoài để kịp thời tham mưu cấp ủy các cấp trong việc ban hành các chủ trương, đường lối nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho kiều bào phát huy quyền, trách nhiệm trong việc góp phần xây dựng và phát huy tốt các giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc. □

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC THỤY SĨ VÀ LIÊN BANG NGÀ CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN XUÂN PHÚC

Nhận lời mời của Tổng thống Liên bang Thụy Sĩ Guy Parmelin và Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin, từ ngày 25/11 - 02/12/2021, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp và đạt nhiều kết quả nổi bật:

1. Chuyến thăm Liên bang Thụy Sĩ

Với gần 30 hoạt động tại Thụy Sĩ, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có các cuộc hội đàm với Tổng thống Thụy Sĩ Guy Parmelin, có các cuộc gặp với Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Liên bang cùng nhiều hoạt động khác. Hai bên đã đạt được sự thống nhất cao trên nhiều lĩnh vực:

Thứ nhất, về chính trị, hai bên đã trao đổi sâu rộng, thực chất và đạt được sự nhất trí cao về các biện pháp tăng cường quan hệ song phương và đa phương trong thời gian tới; đồng thời chia sẻ tầm nhìn về các vấn đề chiến lược khu vực và toàn cầu, trong đó có tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh - an toàn

hàng hải ở Biển Đông phù hợp với Luật pháp quốc tế.

Hai là, quan hệ hợp tác kinh tế được tạo thêm lực đẩy mới. Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Thụy Sĩ Guy Parmelin tham dự và phát biểu tại Diễn đàn doanh nghiệp cấp cao Việt Nam - Thụy Sĩ với hơn 100 doanh nghiệp, trong đó có nhiều doanh nghiệp hàng đầu của hai nước, chứng kiến ký một số thỏa thuận hợp tác quan trọng về hỗ trợ điều trị Covid-19; sản xuất và phát triển vắc-xin; phát triển ngân hàng; ứng dụng công nghệ trong phát triển đô thị; dịch vụ hàng không... Đặc biệt, chuyến thăm là cơ hội để hai nước cùng nỗ lực tìm giải pháp thúc đẩy sớm ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Khối Mậu dịch tự do (EFTA), trong đó Thụy Sĩ đóng vai trò đầu tàu.

Ba là, hai bên đạt được định hướng chung nhằm triển khai hiệu quả hơn các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua việc nâng cấp hợp tác từ Ý định thư lên Hiệp định giữa hai Chính phủ về hợp tác khoa học - công nghệ và hướng tới

thiết lập quan hệ Đối tác về Đối mới sáng tạo.

2. Chuyển thăm Liên bang Nga

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã gặp gỡ tất cả các lãnh đạo cao nhất của Liên bang Nga. Các cuộc hội đàm, hội kiến diễn ra trong bầu không khí hữu nghị, chân tình, ấm áp tình đồng chí, anh em. Hai bên nhất trí thông qua Tuyên bố chung về Tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga đến năm 2030. Điều này có ý nghĩa chiến lược quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh hai bên Kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và hướng tới Kỷ niệm 10 năm quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, xác định rõ các biện pháp và phương hướng cụ thể thúc đẩy hợp tác song phương Việt Nam - Liên bang Nga trong 10 năm tới; là minh chứng cho quyết tâm của cả hai nước trong việc mở ra một giai đoạn phát triển hợp tác mới, đi vào chiều sâu, hiệu quả và trên mọi lĩnh vực.

Trong chuyến thăm, Chủ tịch nước và Đoàn đại biểu cấp cao nước ta đã dành nhiều thời gian gặp gỡ lãnh đạo Quốc hội, Đảng Cộng sản Nga, Đảng nước Nga Thống nhất; gặp gỡ tri ân những người bạn thủy chung, gắn bó với Việt Nam ở Hội Hữu nghị Nga - Việt, Hội cựu chiến binh, chuyên gia đầu khí... và trao Huân chương Hữu nghị cho một số tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho quan hệ hai nước, trong đó có Bộ trưởng Quốc phòng Shoygu, Thư ký Hội đồng An ninh Quốc gia Patrushev...

Nhìn chung, chuyến thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã đạt được những thành tựu kép, cả trong hoạt động ngoại giao song phương và đa phương; đồng thời có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố tin cậy chính trị và tăng cường quan hệ với các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước, góp phần đưa quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả hơn.

Từ những kết quả tốt đẹp của chuyến thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, công tác tuyên truyền cần chú trọng vào một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền những kết quả nổi bật trong chuyến thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc. Trong đó, nêu bật nội dung của các cuộc hội đàm, hội kiến với lãnh đạo cấp cao của Thụy Sĩ và Liên bang Nga, các văn bản được ký kết giữa Việt Nam với hai nước.

Hai là, tuyên truyền các phương hướng hợp tác giữa Việt Nam với Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga trên các lĩnh vực trong thời gian tới. Nhấn mạnh ý nghĩa và các nội dung được nhất trí trong Tuyên bố chung về Tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga đến năm 2030.

Ba là, tuyên truyền nhấn mạnh,

chuyến thăm Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại của nước ta theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra là độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa

quan hệ đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu; nâng tầm đối ngoại đa phương, chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong các thể chế đa phương.

MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Kinh tế thế giới vẫn duy trì xu hướng phục hồi trong tháng 11/2021, tuy nhiên, một làn sóng Covid-19 mới đang hình thành trên quy mô toàn cầu. Tỷ lệ tử vong có chiều hướng giảm nhưng số ca mắc vẫn không ngừng gia tăng. Đối mặt với vấn đề biến chủng mới, lạm phát tăng cao, khủng hoảng năng lượng, kinh tế toàn cầu có những dấu hiệu hồi phục tích cực. Chỉ số PMI tăng dần trong những tháng gần đây (PMI đã đạt 54,5 vào tháng 10/2021), cho thấy sự phục hồi đã dần quay trở lại. Các tổ chức quốc tế dự báo, kinh tế thế giới tăng trưởng 5,7 - 5,9% năm 2021 và 4,5 - 5% năm 2022; giảm nhẹ 0,1 - 0,2 điểm % so với các dự báo trước đó. Lạm phát toàn cầu năm 2021 tăng khá mạnh, lên mức 3,2% trước khi hạ nhiệt vào năm 2022 (khoảng 3%) và 2,5% trong 3 năm sau đó.

Nền kinh tế nước Mỹ, quý IV/2021 được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 5% so với quý trước, cả năm 2021 dự kiến đạt 5,5%. Tuy nhiên, bên cạnh các dấu hiệu lạc quan của nền kinh tế, Chính phủ Mỹ đang phải đối mặt với nợ công và lạm phát. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục xu hướng phục hồi ổn

định. Chỉ số PMI tháng 10 đạt 51,5 điểm, tăng nhẹ so với tháng trước, cho thấy các hoạt động kinh tế của nước này đang tiếp tục được mở rộng. Tuy nhiên, các chính sách siết chặt quản lý khu vực bất động sản, chính sách zero-Covid nghiêm ngặt trước xu hướng tăng các ổ dịch mới, nguy cơ thiếu hụt năng lượng... đã gây sức ép lên lạm phát và tiêu dùng, tiếp tục là những thách thức cho tăng trưởng kinh tế Trung Quốc thời gian tới. Kinh tế châu Âu mặc dù đang đối mặt với nhiều khó khăn như giá năng lượng tăng cao, tình trạng tắc nghẽn chuỗi cung ứng và làn sóng dịch bệnh mới, song vẫn được nhận định sẽ phục hồi mạnh mẽ. Ngày 11/11/2021, EU đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của khối này trong năm 2021 từ mức 4,8% lên 5%. Kinh tế Nhật Bản tiếp tục suy giảm, tăng trưởng GDP giảm 3% trong quý III - là lần thứ 5 trong các quý gần nhất, Nhật Bản có tăng trưởng quý âm.

Khu vực ASEAN, tình hình sản xuất tăng trưởng trở lại khi những biện pháp hạn chế do Covid-19 được nới lỏng. Chỉ số PMI tăng từ 50 điểm trong tháng 9 lên 53,6 điểm trong tháng 10,

cho thấy lần cải thiện đầu tiên của các điều kiện sản xuất ở ASEAN kể từ tháng 5. Indonesia đứng đầu với PMI đạt 57,2 (tăng từ 52,2 điểm trong tháng 9), Singapore có PMI đạt 54,5 - là mức tăng vững chắc tháng thứ hai liên tiếp.

Thương mại toàn cầu đang tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh gián đoạn sản xuất cùng với sự sụt giảm của nguồn cung và nhu cầu nhập khẩu. Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), chỉ số thương mại hàng hóa trong tháng 11 đã giảm xuống còn 99,5 điểm (gần mức điểm cơ sở 100) sau khi ghi nhận mức kỷ lục 110,4 trong tháng 8/2021.

Tình trạng thiếu hụt năng lượng toàn cầu diễn ra trầm trọng từ tháng 8/2021 đã gây lạm phát trên thị trường năng lượng quốc tế, tạo phản ứng dây chuyền với những nhân tố bất ổn, khó lường cho kinh tế thế giới. Giá dầu thô tháng 11 giảm nhẹ xuống còn 79 USD/thùng so với mức trung bình 81 USD/thùng vào tháng 10. Giá dầu Brent tháng 11 dao động ở mức 81 - 82 USD/thùng so với mức dưới 85 USD/thùng trong tháng 10. Giá thép,

giá quặng sắt giảm trong nhiều phiên giao dịch trong tháng 11. Cuộc khủng hoảng năng lượng được nhận định sẽ là mối quan tâm lớn trong thời gian tới. Trong khi đó, những quan ngại về lạm phát và khả năng các nước siết chặt chính sách tiền tệ sẽ là một trong số rất nhiều “cơn gió ngược” mà nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt.

Nhìn chung, có thể thấy kinh tế thế giới hiện tại vẫn còn phải đối mặt với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 cũng như những yếu tố bất ổn đến từ thị trường năng lượng, song đang dần hồi phục trong tình trạng sống chung với dịch bệnh Covid-19. Mặc dù tăng trưởng kinh tế còn khác nhau ở các khu vực, nhưng những đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam hiện đang ở trạng thái phục hồi, có thể mang lại những cơ hội thuận lợi đối với thương mại và đầu tư cho Việt Nam. Tuy nhiên, diễn biến lạm phát và giá cả hiện đang là yếu tố đáng lo ngại. Giá dầu tăng tuy cũng có thể ảnh hưởng tích cực đến nguồn thu ngân sách từ dầu thô, nhưng có thể gây khó khăn cho đầu vào doanh nghiệp và đẩy giá nhiều mặt hàng thiết yếu khác.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Hội nghị liên đảng quốc tế với chủ đề “Các thách thức toàn cầu của thế kỷ XXI: Đánh giá của các đảng” được tổ chức trực tuyến ngày 01/12/2021, theo sáng kiến của Đảng Nước Nga Thống nhất cầm quyền tại Liên bang Nga, nhân dịp Kỷ niệm 20 năm thành

lập Đảng. Tham dự Hội nghị có hơn 30 đoàn đại biểu của các chính đảng trên thế giới. Đoàn đại biểu Đảng ta do đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư dẫn đầu đã tham dự Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị,

Chủ tịch Đảng Nước Nga Thống nhất Dmitry Medvedev khẳng định vị trí của Đảng Nước Nga Thống nhất trên chính trường Nga; nêu rõ quan điểm ủng hộ việc củng cố một hệ thống quan hệ quốc tế công bằng, ổn định dựa trên Hiến chương Liên Hợp quốc, nhấn mạnh Nga sẵn sàng hợp tác để củng cố các cơ chế hiện có của ASEAN và kêu gọi các quốc gia trên thế giới cùng nỗ lực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc ứng phó với các thách thức toàn cầu, trong đó có đại dịch Covid-19.

Trong bài phát biểu của mình, đồng chí Võ Văn Thưởng đánh giá cao sáng kiến của Đảng Nước Nga Thống nhất. Đồng thời, đề nghị các đảng ưu tiên việc củng cố nhận thức chung về yêu cầu tăng cường hòa bình, an ninh; quan tâm thúc đẩy việc ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống; phát triển quan hệ và hợp tác giữa các đảng chính trị trên các vấn đề chung. Đồng chí Võ Văn Thưởng cũng trao đổi về các mục tiêu và đường lối phát triển, chính sách đối ngoại của Việt Nam, những thành tựu quan trọng đã đạt được và khẳng định sự coi trọng đối với quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga và giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nước Nga Thống nhất.

Trước sự chứng kiến của đồng chí Võ Văn Thưởng và Chủ tịch Hội đồng Tối cao Đảng Nước Nga Thống nhất Boris Gryzlov, đồng chí Lê Hoài Trung, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng và ông Andrey Klimov, Phó Bí thư Hội đồng Toàn thể Đảng Nước Nga

Thống nhất đã ký trực tuyến Biên bản hợp tác giữa Đảng ta với Đảng Nước Nga Thống nhất giai đoạn 2022 - 2024 nhằm mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai nước.

- *Hội nghị Cấp cao Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) lần thứ 13* tổ chức từ ngày 25 - 26/11/2021 theo hình thức trực tuyến. Đây là sự kiện quan trọng nhất của hợp tác ASEM trong 3 năm qua và diễn ra đúng dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Diễn đàn (1996 - 2021). Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu nước ta tham dự Hội nghị.

Với chủ đề *“Củng cố chủ nghĩa đa phương vì tăng trưởng chung”*, các nhà lãnh đạo ASEM đã thảo luận các nỗ lực chung và hợp tác đa phương trong giải quyết các thách thức khu vực và toàn cầu, ứng phó đại dịch Covid-19, thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế bền vững, bao trùm, tăng cường kết nối xã hội và văn hóa. Kết thúc Hội nghị, các nhà lãnh đạo Á - Âu đã thông qua Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Cấp cao ASEM 13, Tuyên bố Phnom Penh về Covid-19 và Phục hồi kinh tế và Định hướng hợp tác ASEM về kết nối.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có những chia sẻ và đánh giá sâu sắc, thực chất về cục diện thế giới, khu vực, các xu thế phát triển và những vấn đề mới đang đặt ra đối với khu vực Á - Âu. Thủ tướng nêu lên 4 đề xuất tăng cường hợp tác giữa các nước Á - Âu

trong thời gian tới: (1) ASEM cần đoàn kết, chung tay hợp tác toàn cầu, trong đó, lấy người dân làm chủ thể, làm trung tâm, là mục tiêu và là động lực cho sự phát triển và giải quyết, khắc phục các vấn đề mang tính toàn cầu; (2) Sản xuất, phân bổ thuốc chữa bệnh, vaccine phòng, chống Covid-19 phải có sự hợp tác, chia sẻ và tiếp cận bình đẳng; (3) Các nước phát triển cần giúp đỡ các nước đang phát triển để có

năng lực đối phó với các vấn đề toàn cầu; (4) Đẩy mạnh chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực cho các nước đang phát triển và các nước nghèo, thúc đẩy tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực cho sự phát triển.

Các đánh giá và đề xuất thiết thực của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính được các nhà lãnh đạo Á - Âu đánh giá cao, đồng tình ủng hộ và phản ánh trong văn kiện của Hội nghị.

QUAN HỆ NGA - ẤN ĐỘ

Mối quan hệ Nga - Ấn Độ hình thành từ thời Chiến tranh Lạnh. Đến tháng 12/2010, hai nước đã nâng cấp quan hệ Đối tác chiến lược lên thành quan hệ Đối tác chiến lược “đặc biệt và đặc quyền”. Kể từ đó, Nga và Ấn Độ vẫn luôn tìm cách “làm mới” mối quan hệ này theo hướng đem lại lợi ích tối đa cho cả hai bên.

Trong Chiến lược an ninh quốc gia mới vừa được Tổng thống Nga Vladimir Putin ký phê chuẩn tháng 7/2021, Nga coi việc mở rộng quan hệ hợp tác chiến lược với Ấn Độ là một trong những ưu tiên trong chính sách đối ngoại nhằm thiết lập cơ chế đảm bảo an ninh, ổn định khu vực dựa trên cơ sở không liên kết trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong khi đó, Ấn Độ cũng đặc biệt chú trọng tới việc phát triển quan hệ đôi bên cùng có lợi với Nga, quốc gia có vai trò quan trọng trên trường quốc tế và tiềm lực quân sự mạnh.

Hợp tác quốc phòng Nga - Ấn Độ là một trong những lĩnh vực trọng tâm

hàng đầu mà hai bên cùng quan tâm. Trong nhiều thập kỷ qua, Nga là đối tác quốc phòng lớn nhất của Ấn Độ. Ấn Độ là khách hàng mua vũ khí lớn và truyền thống của Nga, đồng thời cũng là đối tác cùng sản xuất vũ khí. Bên cạnh đó, Nga và Ấn Độ duy trì hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, hợp tác trong lĩnh vực không gian vũ trụ.

Mối quan hệ song phương Nga - Ấn Độ cũng không thể tách rời khỏi chiến lược kinh tế. Nga tích cực tìm cách tham gia chương trình “Sản xuất tại Ấn Độ”. Trong khi đó, Ấn Độ cam kết đóng góp vào sự phát triển của vùng Viễn Đông của Nga - với hạn mức tín dụng trị giá 1 tỷ USD lần đầu tiên để thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp Ấn Độ trong khu vực.

Trên các diễn đàn đa phương, Nga và Ấn Độ hợp tác chặt chẽ tại Liên Hợp quốc, Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu (G20), Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu BRICS

(Nga, Ấn Độ, Brazil, Trung Quốc, Nam Phi) hay trong bộ ba Nga - Trung - Ấn.

Nhằm tăng cường củng cố mối quan hệ với Ấn Độ, Tổng thống Nga Putin đã thực hiện chuyến thăm tới Ấn Độ ngày 06/12/2021 và tham dự Hội nghị thượng đỉnh truyền thống hàng năm giữa các nhà lãnh đạo hai nước. Trong cuộc gặp, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đánh giá cao việc Tổng thống Nga Putin đến Ấn Độ. Tổng thống Nga Putin khẳng định coi Ấn Độ là một cường quốc trên thế giới, đất nước thân thiện và một người bạn đã được kiểm chứng qua thời gian. Mối quan hệ giữa hai nước đang phát triển và đều cùng hướng tới tương lai.

Trong chuyến thăm, hai bên đã ký Tuyên bố chung và 28 thỏa thuận/biên bản ghi nhớ. Tuyên bố chung sau hội đàm khẳng định, việc hoàn thành 50 năm Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác năm 1971 và 20 năm Tuyên bố về đối tác chiến lược là biểu tượng cho mối quan hệ Ấn Độ - Nga lâu đời và được thử thách qua thời gian, có đặc trưng dựa trên sự tin cậy lẫn nhau, tôn trọng các lợi ích quốc gia cốt lõi của nhau và sự tương đồng về

lập trường trong các vấn đề quốc tế và khu vực. Bên cạnh đó, hai bên tái khẳng định cam kết đối với mối quan hệ Đối tác chiến lược đặc biệt và đặc quyền giữa Ấn Độ và Nga, nhấn mạnh với tư cách là các cường quốc có trách nhiệm chung, mối quan hệ quan trọng này tiếp tục là “mỏ neo” của hòa bình và ổn định toàn cầu.

Theo phân tích của các nhà chính trị thế giới, chuyến thăm lần này diễn ra trong bối cảnh căng thẳng gia tăng giữa Nga với các quốc gia phương Tây về vấn đề Ukraine và cho thấy, Nga đang nỗ lực đa dạng hóa mối quan hệ với các quốc gia châu Á, đặc biệt Tổng thống Nga V.Putin rất coi trọng việc tăng cường củng cố mối quan hệ với Ấn Độ, một đối tác truyền thống của Nga trong nhiều thập kỷ qua. Trong khi việc thiết lập lại quan hệ giữa Nga và phương Tây là khá khó khăn, việc duy trì và củng cố quan hệ đối tác truyền thống với Ấn Độ có giá trị chính trị nhất định đối với Nga. Chuyến thăm cũng đã dập tắt những đồn đoán về quan hệ hai nước đang xấu đi trong bối cảnh Mỹ và Ấn Độ theo đuổi các lợi ích chung.

THÔNG DIỆP DUY TRÌ ĐỐI THOẠI TRONG QUAN HỆ NGA - MỸ

Mối quan hệ giữa Nga và Mỹ trở nên căng thẳng kể từ sau Chiến tranh Lạnh do liên quan đến một số vấn đề, như: An ninh mạng, Syria, Ukraine, dự án đường ống dẫn khí đốt “Dòng chảy phương Bắc 2”. Sau khi nhậm chức Tổng thống Mỹ, ông Joe Biden còn thực thi một số chính sách khá cứng

rắn trong quan hệ với Nga.

Đánh giá về những căng thẳng giữa Nga và Mỹ sau khi ông Biden nhậm chức, giới chuyên gia cho rằng, mặc dù tiếp tục chính sách trừng phạt và kiểm chế Nga, chính quyền của Tổng thống Biden vẫn tìm cách đối thoại với Nga, đặc biệt là trong những

vấn đề khó có thể giải quyết nếu như không có sự tham gia của Nga. Về phía Nga, Tổng thống Nga V.Putin vẫn ủng hộ chính sách xây dựng quan hệ tốt đẹp với Mỹ trong những lĩnh vực Nga có lợi ích. Bên cạnh đó, duy trì đối thoại với Nga có thể tạo ra được những đột phá trong việc giải quyết nhiều vấn đề an ninh cấp bách trên thế giới.

Hai bên đã thể hiện thiện chí hợp tác tại hội nghị thượng đỉnh trực tiếp đầu tiên kể từ khi Tổng thống Mỹ Joe Biden nhậm chức diễn ra hồi tháng 6/2021 ở Geneva, Thụy Sĩ, Tổng thống Mỹ Joe Biden và Tổng thống Nga Putin đã nhất trí khởi động đối thoại ổn định chiến lược với sự tham gia của các nhà ngoại giao và chuyên gia quân sự hai nước, nhằm tạo cơ sở cho các biện pháp kiểm soát vũ khí và giảm thiểu rủi ro trong tương lai. Kết quả cuộc gặp thượng đỉnh này được dư luận đánh giá là bước khởi đầu đáng ghi nhận cho quá trình “phá băng” trong quan hệ song phương giữa hai nước.

Mặc dù đã có những tín hiệu tích cực, quan hệ Nga - Mỹ bị “đổ thêm dầu vào lửa” do vấn đề mở rộng của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và sự hỗ trợ quân sự của phương Tây cho Ukraine. Cuối tháng 11/2021, Đại sứ Nga tại Mỹ Anatoly Antonov cho biết, Mỹ đã thông báo trục xuất 27 nhà ngoại giao Nga cùng gia đình và họ phải về nước muộn nhất vào ngày 30/01/2022. Đáp trả động thái này, một tuần sau đó, Nga yêu cầu các nhân viên ngoại giao Mỹ đã ở Nga hơn 3 năm phải về nước trước

ngày 31/01/2022.

Trong bối cảnh quan hệ hai bên vẫn còn căng thẳng, ngày 08/12/2021, Hội nghị trực tuyến giữa Tổng thống Nga Putin và Tổng thống Mỹ Joe Biden đã diễn ra. Sau hội nghị, hai nhà lãnh đạo đã thảo luận nhiều vấn đề quan trọng trong quan hệ song phương, bao gồm việc hạn chế công tác của các nhà ngoại giao, các vấn đề nóng, trong đó nổi bật là tình hình Ukraine, quan điểm về việc thực hiện các thỏa thuận đạt được tại Hội nghị thượng đỉnh Nga - Mỹ tháng 6/2021. Tổng thống Mỹ Joe Biden bày tỏ quan ngại sâu sắc của Mỹ và các đồng minh châu Âu về vấn đề Ukraine, tái khẳng định sự ủng hộ của ông đối với chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine, đồng thời kêu gọi giảm leo thang và nhấn mạnh tới các biện pháp ngoại giao. Theo Chính phủ Mỹ cho biết, hai nhà lãnh đạo đã giao nhiệm vụ cho nhóm công tác của hai nước tiếp tục làm việc và Mỹ sẽ phối hợp chặt chẽ với các đồng minh và đối tác.

Theo các chuyên gia, việc hai tổng thống có thể đối thoại và nhất trí chỉ đạo các đại diện của hai nước tiến hành tham vấn thực chất về những vấn đề nhạy cảm đã phát đi tín hiệu tích cực đối với việc kiểm soát mối quan hệ giữa hai cường quốc. Trong cục diện cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa Nga và Mỹ, các cuộc đối thoại luôn hữu ích, có thể giúp hai bên kiểm soát được bất đồng, tránh được nguy cơ đẩy quan hệ hai bên trở nên căng thẳng.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 108/2021/NĐ-CP, ngày 7/12/2021 của Chính phủ về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng. Nghị định gồm 5 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 20/01/2022. Các quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2022. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Thời điểm và mức điều chỉnh:

(1) Từ ngày 01/01/2022 điều chỉnh tăng thêm 7,4% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 12 năm 2021 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

(2) Từ ngày 01/01/2022, điều chỉnh tăng thêm đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này, cụ thể như sau: Tăng thêm 200.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng trở xuống; tăng lên bằng 2.500.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng đến dưới 2.500.000 đồng/người/tháng.

(3) Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau khi điều chỉnh theo quy định tại Điều này là căn cứ để tính điều chỉnh lương hưu, trợ cấp ở những lần điều chỉnh tiếp theo.

- Nguồn kinh phí thực hiện:

(1) Ngân sách nhà nước bảo đảm đối với các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày 01/10/1995; hưởng trợ cấp hàng tháng theo: Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg, ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động và các đối tượng quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e và điểm g khoản 1 Điều 1 Nghị định này; hưởng lương hưu theo: Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP, ngày 30/01/2011 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ và Nghị định số 23/2012/NĐ-CP, ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

(2) Quý bảo hiểm xã hội bảo đảm đối với các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/10/1995 trở đi, kể cả đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng theo: Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 50-CP, ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn. □

Sóc Trăng mừng Xuân

*FO nay đã giảm rồi
Tình người đất Sóc qua hồi khó khăn
Tiêm ngừa là thứ trừ căn
5K kết hợp Sóc Trăng vui mừng.*

*Lưu thông hàng hóa không ngừng
Kinh tế phát triển chào Xuân Nhâm Dần
Gạo thơm thơm lắm nhà nông
Xuất khẩu thủy sản cá tôm được mùa.*

*Điện gió cũng chẳng chịu thua
Hàng trăm cánh quạt gió mùa Biển Đông
Mai vàng đua sắc hoa hồng
Với mục tiêu kép chiến công lấy lòng.*

*Sóc Trăng chuẩn bị vào Xuân
Thành công chống dịch không ngừng phát huy
Quyết tâm ngăn chặn Covid
Phát triển bền vững bước đi rõ ràng.*

*Phố phường sạch đẹp khang trang
Dự án cảng biển rộn ràng niềm tin
Đến mùa hoa Tết đẹp xinh
92 năm của Đảng trọn tình nước non.*

*Dù cho nước chảy đá mòn
Tấm lòng Cộng sản mãi còn yêu dân
Cù lao đẹp lắm hoa bần
Bên dòng sông Hậu mặn nồng yêu thương.*

*Cù lao Phong Nẫm đẹp hơn
Chiếc cầu Đại Ngãi tạo đường tương lai
Nhâm Dần thi sắc khoe tài
Quê hương đổi mới ngày mai huy hoàng.*

TRẦN HỮU MAI
Xuân Nhâm Dần 2022

Động lực để phát triển toàn diện

THANH HIỀN

Qua thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị, đã giúp quy mô và tiềm lực kinh tế của tỉnh Sóc Trăng được cải thiện đáng kể, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị được giữ vững, an toàn xã hội được đảm bảo. Qua đó, tạo động lực quan trọng để Sóc Trăng nỗ lực vươn lên phát triển triển ngày càng cao hơn, tiến kịp với quá trình phát triển chung của cả nước.

***Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo**

Để phát huy tiềm năng, thế mạnh, đưa Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) phát triển nhanh và bền vững, Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 20/1/2003 về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng ĐBSCL giai đoạn 2001-2010 và 2011-2020; Kết luận số 28-KL/TW, ngày 14/8/2012 về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng ĐBSCL đến năm 2020.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 28-KL/TW của Bộ

Chính trị, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Chương trình hành động số 35-CTr/TU, ngày 25/6/2003 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương và Chương trình của Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; phát huy tiềm năng, thế mạnh, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Trong đó, chú trọng tập trung nguồn lực cho phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền

kinh tế; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa Sóc Trăng phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực ĐBSCL.

Bên cạnh đó, trong 17 năm qua, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh cũng đã kịp thời ban hành, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và các chính sách đặc thù của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy tích cực tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương trong việc xem xét, ban hành các cơ chế ưu đãi, phát triển cho toàn vùng nói chung và cho tỉnh Sóc Trăng nói riêng, nhất là trong việc hỗ trợ nguồn lực, cơ chế, chính sách đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông mang tính chất liên vùng; triển khai các công trình, dự án trọng điểm, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong khu vực ĐBSCL trong tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương và các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng; đồng thời, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, đề xuất các cơ chế, chính sách tạo động lực

phát triển cho vùng.

Theo đó, tính từ năm 2003 đến nay, các cấp, các ngành của tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến 14 quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và 11 đơn vị cấp huyện, 41 quy hoạch ngành, 19 quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, lập 82 quy hoạch xã nông thôn mới; UBND tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện nhiều đề án quan trọng nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh trên các lĩnh vực, như: Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”, Đề án “Phát triển sản xuất lúa đặc sản giai đoạn 2016-2020”, Dự án “Phát triển cây ăn trái đặc sản tỉnh Sóc Trăng”, Dự án “Phát triển chăn nuôi bò sữa tỉnh Sóc Trăng”, Dự án “Phát triển chăn nuôi bò thịt tỉnh Sóc Trăng”, Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”...

***Đổi thay tích cực**

Qua thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị, đã giúp quy mô và tiềm lực kinh tế của tỉnh Sóc Trăng được cải thiện đáng kể, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ.

Năm 2020, quy mô kinh tế của tỉnh (GRDP - tính theo giá hiện hành) đạt 55.013 tỷ đồng, tăng 8,34 lần so với năm 2002; chiếm tỷ trọng 5,61% so với vùng ĐBSCL và chiếm tỷ trọng 0,87% so với cả nước. Năm 2010, GRDP trên

địa bàn tỉnh là 11.544 tỷ đồng (theo giá cố định 1994), tăng 2,14 lần so với năm 2003; tốc độ tăng bình quân hằng năm 2003-2010 là 12,58%, cao hơn 0,13% so với vùng ĐBSCL và cao hơn 4,23% so với cả nước. Đến năm 2020, GRDP trên địa bàn tỉnh là 35.035 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010), tăng 1,65 lần so với năm 2010; tốc độ tăng bình quân hằng năm 2011-2020 là 5,14%, cao hơn 0,42% so với vùng ĐBSCL và cao hơn 0,81% so với cả nước. Cùng với đó, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; trong đó đến năm 2020, khu vực I giảm tỷ trọng còn 45,1%, khu vực II giảm còn 14,51%, khu vực III tăng tỷ trọng lên 40,39%. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2020 đạt 16.734 tỷ đồng, tăng 19,24 lần so với năm 2002. Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 là 12.577 tỷ đồng, tăng 15,65 lần so với năm 2003. Thu nhập bình quân đầu người đạt 43,62 triệu đồng/người/năm, tăng 11,35 lần so với năm 2002. Tổng vốn đầu tư phát triển năm 2020 là 14.960 tỷ đồng, tăng 10,41 lần so với năm 2002. Năng suất lao động của tỉnh tiếp tục được nâng lên, từ 10,63 triệu đồng năm 2002 tăng 87,37 triệu đồng năm 2020. Năm 2020, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 24.780 tỷ đồng, tăng 2,03 lần so với năm 2010; giá trị xuất khẩu đạt 1.115 triệu USD, tăng 4,66 lần so với năm 2002.

Nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp

khởi nghiệp trong sản xuất kinh doanh, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2025”. Thời gian qua, Vườn ươm doanh nghiệp đã ươm tạo 7 doanh nghiệp nhỏ và vừa, tài trợ 10 doanh nghiệp, tổ chức 49 khóa đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tính đến cuối năm 2020 là 3.200 doanh nghiệp, tăng 2,44 lần so với năm 2010 và tăng 4,27 lần so với năm 2003; đặc biệt, vốn sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp năm 2020 đạt trên 143.000 tỷ đồng, tăng 4,35 lần so với năm 2010 và tăng 8,50 lần so với năm 2003.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp - nông thôn, trong giai đoạn 2003-2020, tỉnh quy hoạch nhiều vùng chuyên canh nuôi tôm, trồng cây ăn trái, trồng màu, phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; xây dựng, triển khai các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo hướng liên kết, sản xuất hàng hóa tập trung; áp dụng các quy trình sản xuất sạch, an toàn, gắn với bao tiêu, chế biến, xuất khẩu. Qua đó, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tích cực; sản xuất lúa tiếp tục phát triển, sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản tiếp tục tăng, góp phần tích cực cho ngành công nghiệp chế biến của tỉnh. Trong giai đoạn 2003-2020, giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1ha tăng từ 21,05 triệu

đồng năm 2002 lên 177,82 triệu đồng năm 2020. Đến nay, toàn tỉnh có 58 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 1 thị xã (Ngã Năm) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và 1 huyện (Mỹ Xuyên) đạt chuẩn nông thôn mới; tỉnh đã công nhận 99 sản phẩm OCOP.

Để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, mạng lưới giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư bảo đảm nối liền giữa các ấp, khóm, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giao thương và sinh hoạt. Đặc biệt, tỉnh đã tập trung đầu tư hệ thống giao thông đường bộ kết nối các vùng, hành lang kinh tế trọng điểm, hạ tầng kết nối các khu, điểm du lịch; thực hiện xã hội hóa đầu tư hoàn thành, đưa vào khai thác tuyến tránh Quốc lộ 1A, TP.Sóc Trăng, với tổng mức đầu tư trên 1.400 tỷ đồng.

Cùng với kinh tế phát triển toàn diện, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có những đổi thay rõ nét. Lĩnh vực giáo dục có chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng. Tính đến cuối năm 2020, tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học đạt 83,6%, tăng 29% so với năm 2003; trường đạt chuẩn quốc gia là 333/475, đạt tỷ lệ 70,1%, tăng 67% so với năm 2003; tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2020 đạt 99,51%, tăng 24,74% so với năm 2002. Mạng lưới y tế được quan tâm củng cố, chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến cơ sở được nâng lên; từ năm 2003 đến nay, 100% trạm y tế

xã, cơ sở y tế, phòng khám khu vực và bệnh viện tỉnh đạt chuẩn theo quy định. Giai đoạn 2002-2020, mỗi năm tỉnh tạo việc làm cho khoảng 25.620 người mỗi năm, tổ chức đào tạo nghề khoảng 17.946 lao động, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 13,23% năm 2002 lên 60,38% năm 2020. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí đa chiều) giảm còn 2,66% (giảm 28,09% so với giai đoạn 2001-2005); trong đó, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 4,13% (giảm 38% so với năm 2002). Với sự quan tâm thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, các lễ hội truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc Khmer nói riêng được bảo tồn, phát huy, mang lại giá trị tinh thần tích cực cho người dân trong và ngoài tỉnh.

Có thể khẳng định, qua 17 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị, với sự quyết tâm cao, của các cấp ủy đảng, chính quyền, của hệ thống chính trị và nhân dân đã giúp quy mô và tiềm lực kinh tế của tỉnh Sóc Trăng được cải thiện đáng kể, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị được giữ vững, an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả đạt được chính là động lực quan trọng giúp Sóc Trăng hoạch định những đường lối, chính sách phát triển ngày càng cao hơn, toàn diện hơn, từng bước thu hẹp và tiến kịp với quá trình phát triển chung của cả nước.□

Chủ động, thích ứng trong công tác thông tin đối ngoại và tuyên truyền biển, đảo

KIM ANH

Năm 2021 là một năm nhiều khó khăn đối với đất nước ta, trong đó, tỉnh Sóc Trăng cùng với các tỉnh, thành phố phía Nam chịu nhiều tổn thất nặng nề nhất do đại dịch COVID-19 mang lại. Khó khăn chưa từng có trong tiền lệ đã khiến cuộc sống sinh hoạt, sản xuất của nhân dân bị đảo lộn; vai trò lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền đặt trước nhiều thử thách. Trong bối cảnh đó, tỉnh Sóc Trăng đã sử dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp về công tác thông tin đối ngoại và tuyên truyền biển, đảo và đã hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch đề ra.

***Chủ động trong công tác thông tin đối ngoại**

Là cơ quan thường trực, tham mưu các công việc liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại, do đó, hằng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đều chú trọng xây dựng hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại gửi đến các cơ quan làm công tác tuyên truyền và ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; hằng quý, xây dựng đề cương, tài liệu, định hướng tuyên truyền đối với các vấn đề, sự kiện nổi bật trong tỉnh, trong nước, quốc tế...

Định kỳ hằng tháng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hội nghị báo cáo viên và định hướng báo chí nhằm cung cấp nội dung trọng tâm cần

tuyên truyền, trong đó có thông tin về đối ngoại. Trong năm 2021, đã tổ chức 5 kỳ hội nghị báo cáo viên trực tuyến từ Trung ương với 149 điểm cầu và gần 14.500 đại biểu tham dự; lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp đã tiến hành gần 1.900 cuộc tuyên truyền với gần 40.000 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng dự nghe. Qua đó, kịp thời cung cấp thông tin đối ngoại; thông tin về tình hình Biển Đông; diễn biến dịch COVID-19 trên thế giới và Việt Nam; quan hệ giữa các nước lớn; trong đó, chú trọng cung cấp thông tin về việc vận động các nước ủng hộ lập trường chính nghĩa của Việt Nam trên Biển Đông, hoàn thành 84% công tác cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia, thành công của Việt

Nam với vai trò thánh Chủ tịch đầu tiên ở Liên Hiệp quốc, vai trò Chủ tịch ASEAN, công tác bảo hộ công dân... Công tác Chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới; ngoại giao vaccine và việc thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP của Chính phủ về mua và sử dụng vaccine phòng COVID-19...

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan như Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng (PT-TH)... để nắm thông tin, kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh. Ban hành hướng dẫn về công tác thông tin đối ngoại năm 2021 để ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu cấp ủy cùng cấp chủ động triển khai công tác thông tin đối ngoại ngay từ đầu năm và đảm bảo hiệu quả. Đặc biệt, Ban Tuyên giáo tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị trực tuyến thông tin thời sự chuyên đề “Tình hình thế giới và công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta thời gian gần đây” kết nối 126 điểm cầu trong tỉnh nhằm kịp thời cung cấp thông tin cho đội ngũ cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở về công tác đối ngoại của Việt Nam, tình hình thời sự quốc tế và những vấn đề liên quan đến Biển Đông... Ngoài ra, tỉnh tiếp tục chú trọng sử dụng và khai thác hiệu quả lợi thế của các phương tiện thông tin đại chúng để chuyển tải kịp thời quan điểm, lập trường của Việt Nam về vấn đề biển, đảo, biên giới trên đất liền

tới các đối tượng khác nhau; đảm bảo công tác triển khai được thực hiện chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả. Các cơ quan báo chí thường xuyên đăng tải thông tin về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; đưa tin các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cũng như các vấn đề, sự kiện quốc tế nổi bật.

Để thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác thông tin đối ngoại và tuyên truyền biển, đảo, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo Cổng thông tin điện tử của các đơn vị tăng cường đăng thông tin liên quan đến công tác đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh nói riêng và Việt Nam nói chung; thực hiện tuyên truyền cổ động trực quan bằng nhiều hình thức như treo băng rôn, pano, áp phích... Các đài truyền thanh trong tỉnh xây dựng các chương trình tuyên truyền trên sóng truyền thanh, trong đó có tuyên truyền bằng tiếng Khmer hoặc tiếng Hoa.

***Thích ứng trong công tác tuyên truyền biển, đảo**

Cũng như các mặt công tác khác, do chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, hoạt động tuyên truyền biển, đảo cũng không được tiến hành đều đặn và bằng hình thức trực tiếp như các năm trước. Tuy nhiên, bằng hình thức trực tuyến, ứng dụng mạng xã hội và qua các phương tiện thông tin đại chúng, các ngành, các cấp liên quan, ban tuyên giáo các cấp và lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên đã linh hoạt trong thực hiện tuyên truyền biển, đảo bằng những hình thức vừa phù hợp và vừa đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch.

Trong năm qua, Báo Sóc Trăng, Đài PT-TH cùng Trang tin điện tử Đảng bộ tỉnh duy trì các chuyên mục, chuyên trang về biển, đảo. Trong đó, Báo Sóc Trăng đăng 648 tin, ảnh, bài tuyên truyền hoạt động đối ngoại; về chủ quyền quốc gia, biên giới, biển, đảo trên cả 3 ấn phẩm (báo online, báo in và báo in chữ Khmer). Trang tin điện tử Đảng bộ tỉnh duy trì mỗi tháng đăng tải 3 tin, bài trên chuyên mục biển đảo. Đài PT-TH đều đặn thực hiện các phóng sự, xây dựng chuyên mục “Vì an ninh biên giới” với 40 tác phẩm; thực hiện các chuyên mục về kinh tế, đầu tư ven biển. Đặc biệt, các thông tin đăng tải, phát sóng đều được chuyển sang tiếng Khmer, tiếng Hoa để phục vụ tuyên truyền trong đồng bào Khmer và Hoa. Ngoài ra, Đài PT-TH còn phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh thực hiện chuyên mục “Biển đảo quê hương” phát định kỳ mỗi tháng.

Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền biển, đảo còn được triển khai sâu rộng trên địa bàn tỉnh với những hình thức linh hoạt khác như: tuyên truyền qua đài truyền thanh cấp xã, bản tin thông tin cơ sở, bản tin công cộng, thông tin trực tiếp qua báo cáo viên và tuyên truyền viên cơ sở... Kết hợp mô hình “Tủ sách pháp luật”, hoạt động “Ngày Pháp luật”; các hoạt động như tuyên truyền miệng, tuyên truyền trực quan, biểu diễn văn nghệ, chiếu phim tài liệu, thi tìm hiểu... Trong năm, Thư viện tỉnh luân chuyển cho các đơn vị thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh 30 tủ sách, 3.033 đầu sách, 5.618 bản sách, 14 số đầu báo, tạp chí phục vụ cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên địa bàn ven biển.

Thực hiện kế hoạch phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 đã hỗ trợ cấp, phát 100 lá cờ Tổ quốc, hàng ngàn tài liệu tuyên truyền cho ngư dân về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; tuyên truyền Luật Cảnh sát Biển Việt Nam... Đồng thời, trao 30 phần quà với tổng trị giá 30 triệu đồng tặng các hộ gia đình khó khăn và gia đình chính sách tại các xã ven biển thuộc huyện Trần Đề và thị xã Vĩnh Châu.

Với việc ứng dụng linh hoạt các hoạt động tuyên truyền trong năm qua đã kịp thời cung cấp thông tin chính thống đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về các hoạt động bảo vệ vùng biển, lãnh hải thuộc địa phận của tỉnh; hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản; tuyên truyền về các cơ chế, chính sách đầu tư của Nhà nước trong hoạt động kinh tế biển, vùng ven biển; công tác phòng, chống bão lụt và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển; công tác kiểm soát biên phòng, kiểm tra an toàn, cứu hộ, cứu nạn trên biển; công tác bảo vệ an ninh trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tuyên truyền về sinh hoạt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên đảo Trường Sa... thu hút đông đảo bạn đọc, xem đài, có tác động rất tích cực nhằm nâng cao ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong tỉnh.

***Phát huy kết quả đạt được**

Năm 2022 được dự báo, bên cạnh những cơ hội và thuận lợi, công tác thông tin đối ngoại có thể gặp không ít khó khăn, thách thức. Từ những kết

quả đã đạt được trong công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo thời gian qua, năm 2022 sẽ tiếp tục tập trung tuyên truyền về vai trò quan trọng của công tác thông tin đối ngoại và tuyên truyền biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Và yêu cầu đặt ra là công tác tuyên truyền phải được tiến hành liên tục, hiệu quả, thiết thực và kết hợp tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

Theo đó, công tác thông tin đối ngoại hướng vào tăng cường quảng bá hình ảnh của đất nước, của quê hương, con người Sóc Trăng; các hoạt động văn hóa lễ hội; các cơ chế, chính sách; các dự án thu hút, kêu gọi đầu tư... đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Quan tâm tuyên truyền nâng cao nhận thức của ngư dân trong việc khai thác kết hợp bảo vệ nguồn lợi thủy - hải sản. Phát huy sự chủ động trong định hướng thông tin đối ngoại, sử dụng nhiều kênh tuyên truyền, sự phối hợp của nhiều lực lượng và bằng nhiều hình thức khác nhau. Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại nhân dân và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài cho Việt kiều nhằm thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới và khu vực..

Để thực hiện đạt hiệu quả công tác thông tin đối ngoại và tuyên truyền biển, đảo, các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, nhất là các cơ quan truyền thông đại chúng trong tỉnh. Trong đó, tiếp tục duy trì các

chuyên trang, chuyên mục bằng cả hai thứ tiếng Việt - Khmer trên Báo Sóc Trăng, Đài PT-TH với nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu tuyên truyền về công tác thông tin đối ngoại và biển, đảo cũng như nhu cầu tìm hiểu thông tin của các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh. Song song đó, xây dựng kế hoạch phối hợp với Lữ đoàn 167 - Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân và Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4 để tổ chức tuyên truyền biển, đảo tại tỉnh bằng hình thức phù hợp. Duy trì tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ hằng tháng để kịp thời cung cấp thông tin giúp cho lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên ở các địa phương, đơn vị chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Có thể nói, vượt qua những khó khăn, thử thách, công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo tỉnh Sóc Trăng trong năm qua đã kịp thời, chủ động, thích ứng để hoàn thành nhiệm vụ. Dù vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, song với tâm thế sẵn sàng và sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân, nhất là vai trò của các cơ quan chuyên trách, tin tưởng rằng công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo sẽ tiếp tục gặt hái nhiều kết quả hơn nữa. Và kết quả đạt được sẽ góp phần bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại; tạo sự thống nhất tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay.□

Quyết tâm bảo đảm an sinh xã hội cho nhân dân

VÕ KIM CHUYỀN

Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh

Trong năm qua, cùng với việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, Sóc Trăng luôn xác định bảo đảm an sinh xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng, mọi người dân đều phải được hưởng thành quả của sự phát triển. Nhiều chương trình trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, xóa đói, giảm nghèo, đào tạo lao động và tạo việc làm, cứu trợ xã hội, quan tâm tới các đối tượng yếu thế, cải thiện mức sống và điều kiện sống cho người dân, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng,... đã mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo động lực phát triển bền vững.

Trong bối cảnh còn không ít khó khăn, thách thức, việc chăm lo phúc lợi cho người dân là một chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Điều đó được thể hiện sinh động trên nhiều lĩnh vực, điển hình như chăm sóc sức khỏe, đổi mới giáo dục - đào tạo, hỗ trợ bảo hiểm, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới,... Quán triệt tinh thần đó, nhiều năm qua, cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tại Sóc Trăng luôn quan tâm thực hiện tốt các chính sách xã hội và chú trọng và đi vào chiều sâu, xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhằm từng

bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Phát huy kết quả đã đạt được, trong năm qua, các ngành, các cấp trong tỉnh tiếp tục nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp, tranh thủ huy động và sử dụng linh hoạt nhiều nguồn lực an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm trên toàn tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả đáng khích lệ, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 14.383 lao động. Đặc biệt, Sóc Trăng huy động tốt các nguồn lực và sự vào cuộc của toàn dân đã thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, đến nay có 58/80 xã đạt chuẩn

Nông thôn mới, 9 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao và 3/10 huyện, thị xã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo của tỉnh tiếp tục phát triển với chất lượng khá ổn định, có 351/467 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 75% tổng số trường. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đặc biệt quan tâm, mạng lưới y tế cơ sở không ngừng được củng cố và hoàn thiện. Toàn tỉnh hiện có 109/109 trạm y tế đạt chuẩn với nhiều thiết bị y tế hiện đại được trang bị đã góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cùng với đó, y tế cộng đồng, y tế dự phòng và công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm được thực hiện tốt; việc cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí được thực hiện tốt đã bảo đảm 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Công tác bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tốt; hệ thống chính sách ưu đãi đối với người có công không ngừng được hoàn thiện, 100% gia đình người có công đều đạt mức sống bằng hoặc cao hơn

mức trung bình của người dân trên địa bàn. Trong năm qua, tỉnh đã đẩy mạnh triển khai Cuộc vận động Xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở, có 849 căn với tổng kinh phí 42,45 tỷ đồng đã được triển khai trong đợt 1 đã giúp cho nhiều hộ gia đình ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Đặc biệt trong năm qua, trong tình hình khó khăn do đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh, thành phía Nam, trong đó có Sóc Trăng, tỉnh đã nỗ lực thực hiện “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế và áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã kề vai sát cánh, đồng tâm hiệp lực phòng, chống dịch COVID-19, với quan điểm ưu tiên số 1 là sức khỏe của nhân dân, với tâm thế chủ động hơn và quyết tâm cao. Để hỗ trợ kịp thời cho người dân, lực lượng tuyến đầu trong công tác phòng, chống dịch, ngày 15/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 111/KH-UBND triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Theo đó, toàn tỉnh đã hỗ trợ 2.464 đơn vị với số tiền 40,28 tỷ đồng; hỗ trợ 92.614 lao động với số tiền 151,9 tỷ đồng và hỗ trợ 2.920 tấn gạo; thống nhất chủ trương không thu học phí học kỳ I, năm học 2021-2022 đối với trẻ

em Mầm non và học sinh phổ thông công lập, học viên tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông; miễn phí tiêm vaccin phòng COVID-19 cho toàn dân (người đủ 18 tuổi trở lên) đạt 97%... Đó là những quyết định kịp thời và nhân văn, thể hiện sự quyết tâm của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Sóc Trăng với mong muốn giảm bớt khó khăn cho người dân do tác động của dịch bệnh gây ra.

Tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X đã thông qua Nghị quyết về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết về quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Với những quyết sách cụ thể, thiết thực, tỉnh tiếp tục chủ trương đẩy mạnh giải quyết việc làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học - công nghệ và phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp an sinh xã hội, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân phù hợp với từng giai đoạn phát triển; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - thể thao, nâng cao chất lượng cuộc đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Những nhiệm vụ chính trị đó là nhằm bảo đảm đa số người dân có việc làm bền vững, bình đẳng trong

tiếp cận và thụ hưởng hệ thống các dịch vụ xã hội của tỉnh về y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, thông tin, cung cấp điện, nước sinh hoạt, nhà ở, môi trường...; nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân luôn được gắn với bảo đảm công bằng, tiến bộ xã hội, với mục tiêu nhất quán, xuyên suốt là: Cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, tăng phúc lợi xã hội, an sinh xã hội và không để bất kỳ ai bị bỏ lại phía sau.

Từ thực tế trong năm qua cho thấy, tỉnh Sóc Trăng đã có những nỗ lực lớn, đầu tư nguồn lực và đổi mới cơ chế, chính sách và giải quyết kịp thời, đúng đắn, hợp lý, công bằng các vấn đề an sinh xã hội, từng bước bảo đảm an sinh xã hội gắn với tiến bộ và phát triển xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được thì vẫn còn đó những hạn chế đáng quan tâm. Đó là nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về an sinh xã hội chưa đúng và chưa đầy đủ, coi an sinh xã hội là trách nhiệm của Nhà nước và có tư tưởng trông chờ vào Nhà nước; việc tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội ở một số địa bàn, cơ sở còn hạn chế, nguồn lực còn hạn hẹp, mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước còn thấp, phân tán; chính sách khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, người dân chưa đầy đủ và đồng bộ; các chương trình dạy nghề cho lao động

nông thôn chưa gắn với nhu cầu thị trường lao động và nhu cầu sản xuất, chất lượng lao động chưa cao...

Trong điều kiện còn không ít khó khăn, nhất là về kinh tế, việc quan tâm thực hiện tốt chính an sinh xã hội phù hợp sẽ góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là vấn đề quan trọng và cần thiết. Thời gian tới, chủ trương đó sẽ được cụ thể hóa bằng các giải pháp cụ thể đã được xác định. *Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia của nhân dân tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội trong mối quan hệ gắn kết chặt chẽ, cân bằng với phát triển và hoàn thiện hệ thống chăm sóc xã hội đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Trong đó, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân về tiếp cận đa chiều các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nước sạch sinh hoạt, nhà ở, văn hóa, thông tin,... một cách đầy đủ, thiết thực và hiệu quả. *Thứ hai*, tăng đầu tư của Nhà nước cho các chương trình bảo đảm an sinh xã hội với quan điểm đầu tư cho an sinh xã hội là đầu tư cho phát triển; đồng thời, phát triển mở rộng các quỹ an sinh xã hội với sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, người dân, cộng đồng theo quy định của pháp luật. *Thứ ba*, không ngừng đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý lĩnh vực an sinh xã hội theo hướng

phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và từng bước hiện đại hóa quản lý nhà nước về lĩnh vực an sinh xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt” và “Giảm nghèo nhanh và bền vững hơn, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. An sinh xã hội, phúc lợi xã hội từng bước được nâng cao”. Trên tinh thần này, phát huy những kết quả đã đạt được, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quán triệt chủ trương của Đảng là bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; song đồng thời phải phát huy vai trò và trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, người lao động, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc bảo đảm an sinh xã hội theo tinh thần xã hội hóa, tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm các điều kiện sống của chính mình. Tin tưởng rằng, trong năm mới 2022 và những năm tiếp theo, với sự quan tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự tham gia trách nhiệm của cá nhân, gia đình, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội, Sóc Trăng sẽ tiếp tục làm tốt hơn nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, để mọi người dân đều phải được hưởng thành quả của sự phát triển, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà ngày thêm phát triển. □

Để mọi nhà đều an vui đón Tết

KHẢ TÚ

Phát huy tinh thần đoàn kết, “Tương thân tương ái” của dân tộc, từ nhiều năm nay, công tác chăm lo cho hộ nghèo, gia đình chính sách và các đối tượng xã hội thuộc diện khó khăn trên địa bàn tỉnh đã trở thành việc làm thường xuyên, liên tục của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh mỗi dịp Tết đến, Xuân về. Dù những điều làm được cho cá nhân, hộ gia đình chưa thật quá lớn lao, song đã chia sẻ phần nào khó khăn, mang lại niềm vui, tinh thần lạc quan hướng đến tương lai tốt đẹp cũng như tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng.

Năm 2021 đã qua là một năm ghi dấu của biết bao khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại COVID-19, ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực của xã hội, nhất là sức khỏe, tính mạng và đời sống của người dân, những hộ nghèo, gia đình chính sách và đối tượng yếu thế. Với mong muốn giảm bớt khó khăn cho người dân do tác động của dịch bệnh gây ra, để mọi người dân đều có Tết, không để ai bị bỏ lại phía sau, ngay trước thềm năm mới, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Cứu trợ tỉnh, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh đã nỗ lực vận động từ nhiều nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo đời sống nhân dân,

Với sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt nhằm bảo đảm để mọi người, mọi

nhà được đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 an toàn, vui tươi, ấm áp, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã xây dựng kế hoạch trao tặng gần 37.000 phần quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, với tổng số tiền trên 13 tỷ đồng; trong đó, quà từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh hỗ trợ là 30.000 phần trị giá khoảng 11 tỷ đồng, số còn lại là từ nguồn hỗ trợ của các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh. Để quà Tết Nguyên đán đến với các đối tượng kịp thời và đúng địa chỉ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã ban hành Kế hoạch và các văn bản về việc triển khai thực hiện công tác chăm lo cho người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; đồng thời gửi văn bản đến các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh đề nghị vận động, phối

hợp tổ chức chăm lo Tết cho các gia đình chính sách, người có công, trẻ em nghèo, các hộ nghèo, hộ bị thiên tai, hỏa hoạn trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, ngay trong những tháng dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh, thành phía Nam, với mong muốn góp phần giảm bớt khó khăn cho người dân, động viên tinh thần lạc quan chiến thắng dịch bệnh, cùng nỗ lực xây dựng cuộc sống tốt đẹp trong nhân dân, hưởng ứng “Lời kêu gọi” của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã tổ chức phát động toàn dân ủng hộ cho công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Theo đó, với sự tham gia tích cực của các cơ quan, đơn vị có liên quan, “Lời kêu gọi” đã tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ, nhận được sự chung tay, góp sức của nhiều tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đóng góp vào Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 với tổng số tiền trên 75,2 tỷ đồng, cùng số hàng hóa là lương thực, thực phẩm thiết yếu, trang thiết bị và vật dụng y tế... trị giá 115 tỷ đồng.

Từ nguồn hỗ trợ nhận được, Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp tổ chức nhiều đoàn đến thăm, động viên, chia sẻ khó khăn với các lực lượng tuyến đầu chống dịch trong tỉnh; hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế thiết yếu phục vụ phòng, chống dịch; hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn, các khu cách ly, phong tỏa, kiều bào Việt Nam tại Campuchia và người dân một số tỉnh đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19. Đặc biệt, Ủy ban MTTQ

tỉnh phối hợp vận động tổ chức 42 “Chuyến xe nghĩa tình” hỗ trợ trên 782 tấn hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu cho nhân dân tại TP.Hồ Chí Minh và hàng trăm tấn hàng hóa cho nhân dân tại các khu cách ly, phong tỏa trên địa bàn tỉnh. Và trong những ngày đầu tháng 10 khi người dân Sóc Trăng đi làm ăn xa tự phát trở về tỉnh để tránh dịch, Ủy ban MTTQ tỉnh và các ngành, đoàn thể đã vận động và kịp thời tiếp tế lương thực, thực phẩm cho người dân tại các điểm tập kết và tại các khu cách ly tập trung trong tỉnh. Ngoài ra, Ủy ban MTTQ tỉnh còn vận động các nhà hảo tâm, tổ chức tôn giáo như Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh, Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh, Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh, Ban Đại diện Hội Thánh Tin lành, các tu viện tổ chức thăm hỏi và tặng trên 10.000 phần quà, gần 1.500 tấn gạo, nhu yếu phẩm cho người nghèo, người dân gặp khó khăn tại các khu cách ly, phong tỏa; tổ chức 38 điểm nấu ăn với tổng số hơn 1,3 triệu suất cơm phục vụ cho các bệnh viện bị phong tỏa, các khu điều trị F0, các khu cách ly tập trung và các chốt kiểm soát dịch trên địa bàn toàn tỉnh. Với tổng số tiền đóng góp cho các hoạt động trên là trên 30 tỷ đồng, cùng sự vào cuộc kịp thời của MTTQ các cấp và các ngành, các cấp, các tổ chức thành viên và nhiều cá nhân đã góp phần kịp thời chia sẻ khó khăn với chính quyền địa phương và đảm bảo cho người dân được chăm lo đầy đủ, yên tâm chấp hành tốt quy định phòng, chống dịch.

Thực hiện Phong trào “Cả nước

chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và “Tháng cao điểm Vì người nghèo”, trong năm qua, MTTQ các cấp tiếp tục chú trọng thực hiện tốt công tác này, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Phát huy những kết quả đạt được, MTTQ các cấp chủ động phân chia trách nhiệm với các đoàn thể chính trị - xã hội và một số tổ chức thành viên thường xuyên giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Theo đó, trong năm qua, toàn tỉnh đã đăng ký thực hiện giúp đỡ 3.039 hộ nghèo, kết quả đã giúp được 2.989 hộ thoát nghèo, đạt trên 98% tổng số hộ. Bên cạnh đó, để thiết thực chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với UBND tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định thành lập Ban Vận động xây dựng nhà ở cho hộ nghèo tỉnh Sóc Trăng, với kế hoạch trong 2 năm (2021-2022) phấn đấu vận động xây dựng khoảng 3.000 căn nhà, góp phần giải quyết cơ bản tình trạng khó khăn, bức xúc nhà ở cho hộ nghèo. Theo đó, để kịp thời giúp người dân có mái ấm an toàn vui Xuân đón Tết, tỉnh đã khẩn trương tổ chức lễ bàn giao nhà ở cho 849 hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đợt 1-2021, với tổng kinh phí thực hiện trên 42 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, tính đến cuối năm 2021, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức tiếp nhận vận động Quỹ “Vì người nghèo” ba cấp được trên 77,3 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu đề ra và tiếp nhận ủng hộ bằng hiện vật với tổng trị giá trên 13 tỷ đồng. Từ nguồn quỹ vận

động, MTTQ các cấp đã triển khai xây dựng dựng 1.202 căn nhà đại đoàn kết, sửa chữa 39 căn nhà, hỗ trợ khám chữa bệnh, tặng học bổng cho học sinh nghèo, trợ giúp sản xuất, thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết cho người nghèo,.. với tổng số tiền thực hiện gần 64 tỷ đồng. Bên cạnh nguồn Quỹ “Vì người nghèo” được phân bổ, MTTQ các cấp, các tổ chức thành viên và các tổ chức tôn giáo trong tỉnh còn vận động xây dựng nhà ở, đóng cây nước, xây dựng cầu và đường giao thông nông thôn, hỗ trợ khám chữa bệnh, thăm hỏi ốm đau, phúng điếu, cấp phát thuốc, tặng học bổng, gạo, nấu cơm cháo miễn phí và thực hiện các chương trình an sinh xã hội khác mang nhiều ý nghĩa thiết thực, với tổng trị giá trên 173,5 tỷ đồng.

Có thể khẳng định rằng, bằng những hoạt động cụ thể, thiết thực, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã và đang tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và nhân dân trong các hoạt động chăm lo cho người nghèo và các đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn trong tỉnh. Và trong những ngày đầu xuân mới Nhâm Dần 2022, ở đâu đó trong nhiều mái nhà, những việc làm, những phần quà mà người dân nhận được từ tinh thần sẻ chia của các cấp, các ngành, của cộng đồng xã hội sẽ góp phần mang đến cho mọi nhà không khí hân hoan đón Tết cổ truyền của dân tộc và luôn tin tưởng, lạc quan hướng về sự bình an, hạnh phúc. □

Góp sức trẻ làm nên mùa xuân mới

THIỆN HẢI

Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 đang gõ cửa từng nhà trên mọi miền đất nước. Không khí Tết năm nay có lẽ không rộn ràng như mọi năm nhưng chắc chắn là một năm mới đáng nhớ với bao người trong đó có tuổi trẻ Sóc Trăng. Một năm với nhiều biến động và cũng là một năm ghi dấu tinh thần sáng tạo, xung kích, tình nguyện, sự chung sức, quyết tâm của tuổi trẻ tỉnh nhà nhằm đẩy lùi dịch bệnh COVID-19, góp phần đem lại một mùa xuân ấm áp, an lành cho người dân.

***Xung kích vào “điểm nóng”**

Trong năm 2021 đã qua, khi dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, rất nhiều đoàn viên, thanh niên trong tỉnh đã không quản ngại khó khăn, đối mặt với nguy cơ nhiễm bệnh tình nguyện tham gia hỗ trợ lực lượng chức năng tại các bệnh viện dã chiến, khu vực cách ly y tế, chốt kiểm soát dịch. Các bạn trẻ ấy, mỗi người một vị trí, một công việc, một hoàn cảnh khác nhau, song cùng cùng có điểm chung chính là tinh thần xung phong, tình nguyện, đều mong muốn được góp sức đẩy lùi dịch bệnh, để cuộc sống được trở lại bình yên vốn có.

Với tinh thần đó, thanh niên Nguyễn Quốc Trọng, sinh viên năm nhất ngành Công nghệ ô tô của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng đã chủ động liên hệ với Đoàn TNCS Thành phố Sóc Trăng để được tham gia hỗ trợ công tác

phòng, chống dịch tại địa phương. Từ những ngày đi trực chốt kiểm soát, đến việc tham gia hỗ trợ người dân từ vùng dịch trở về địa phương, hay hỗ trợ tiêm ngừa vaccine, lấy mẫu sàng lọc ngoài cộng đồng... Quốc Trọng đều được gia đình ủng hộ và hăng hái đem sức trẻ của mình đóng góp cho cộng đồng. Theo Quốc Trọng, trong các hoạt động tình nguyện, công việc trong Bệnh viện dã chiến số 2 đã đem lại nhiều ấn tượng nhất vì đây là khoảng thời gian Trọng phải xa gia đình liên tiếp khoảng 1 tháng để ở trong bệnh viện làm công tác hậu cần, hỗ trợ cho những bệnh nhân đang được điều trị tại đây.

Hàng ngày, cậu sinh viên 19 tuổi có nhiệm vụ chuyển các phần thức ăn, đem đồ tiếp tế từ bên ngoài gửi vào cho người đang điều trị COVID-19 trong bệnh viện. Dù công việc khá nguy hiểm vì nguy cơ lây nhiễm bệnh bất cứ lúc nào, song khi được hỏi, Trọng tự tin

chia sẻ: “Nếu ai cũng sợ thì không ai hỗ trợ công tác phòng, chống dịch. Mặt khác, trước khi nhận nhiệm vụ, em đã được hướng dẫn các kỹ năng để phòng dịch cho bản thân. Là thanh niên, em nghĩ mình cần phải tiên phong và đóng góp sức trẻ cho cộng đồng”. Nếu như bệnh viện dã chiến là nơi khiến nhiều người e dè thì sau thời gian tham gia hỗ trợ tại đây, Trạng đã xem đây là ngôi nhà thứ hai vì một lẽ “Những anh chị là y sĩ, bác sĩ trong đây rất hòa đồng, coi nhau như người nhà và luôn hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Với Trạng, chuyện chống dịch quan trọng hơn bao giờ hết, vì vậy nếu dịp Tết Nguyên đán năm nay cần người ở lại trực tại bệnh viện dã chiến thì Trạng sẵn sàng tham gia.

Cũng với tinh thần xung kích, nhiệt huyết của tuổi trẻ như Quốc Trạng, thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã có trên 350 đội hình với trên 1.700 tình nguyện viên tham gia vào công tác phòng, chống dịch COVID-19. Hình ảnh những đoàn viên, thanh niên ở các nơi trên địa bàn tỉnh tham gia bám chốt, hỗ trợ hậu cần tại các khu cách ly hay tích cực đi tuyên truyền, phát khẩu trang, nước rửa tay miễn phí, hỗ trợ cài đặt ứng dụng PC-Covid... đã trở nên rất đỗi quen thuộc và thân thương với nhiều người dân từ thành thị đến nông thôn. Sự đóng góp đó của lực lượng đoàn viên, thanh niên là một trải nghiệm ý nghĩa của tuổi trẻ tỉnh nhà để hình thành lối sống đẹp, góp phần phát huy sức mạnh đoàn kết vượt qua khó khăn, quyết tâm đẩy lùi dịch bệnh để đem lại mùa xuân ấm áp, an lành cho người dân.

***Giúp dân trong vùng dịch**

Trong thư gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết Nguyên đán năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”. Là một lãnh tụ vĩ đại, có tầm nhìn xa trông rộng, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã thấu hiểu vai trò quan trọng của lực lượng thanh niên trong sự nghiệp cách mạng, trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Thấm nhuần và quán triệt tư tưởng của Bác, thế hệ thanh niên ngày nay đã không ngừng ra sức học tập, lao động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Đặc biệt là trong năm 2021, lực lượng đoàn viên, thanh niên đã có rất nhiều đóng góp cho xã hội thông qua việc sẵn sàng xung kích, tình nguyện hỗ trợ người dân trong vùng dịch.

Trong thời điểm Sóc Trăng thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ, hay trong khoảng thời gian nhiều khu vực trên địa bàn tỉnh phải áp dụng biện pháp cách ly y tế để phòng, chống dịch COVID-19, thì tuổi trẻ Sóc Trăng đã khẳng định tinh thần “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực để kịp thời hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho người dân trong khu vực cách ly. Như tại huyện Mỹ Tú, để giúp người dân ổn định đời sống trong thời gian cách ly, Huyện Đoàn Mỹ Tú đã kịp thời triển khai mô hình “Đi chợ giúp dân” đến các cơ sở đoàn. Theo đó, Huyện Đoàn Mỹ Tú đã thành lập các đội tình nguyện viên là các đoàn viên, thanh

niên từ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện để trực tiếp tham gia mô hình, cùng đi chợ mỗi ngày để giúp những hộ đang cách ly tại nhà được mua các nhu yếu phẩm thiết yếu.

Bí thư Đoàn TNCS huyện Mỹ Tú - Thái Dương Hồng Ngọc, cho biết: Trong thời gian đầu khi dịch bệnh COVID-19 mới xuất hiện trên địa bàn huyện, các bạn đoàn viên, thanh niên đã tích cực hỗ trợ tại các bếp nấu ăn phục vụ tuyến đầu chống dịch và người dân trong khu cách ly hay trực chốt kiểm soát dịch. Và khi dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn, lực lượng đoàn viên, thanh niên đã xung kích thực hiện nhiều việc hơn để hỗ trợ tuyến đầu chống dịch, đặc biệt là tham gia hỗ trợ tiêu thụ nông sản hay đi chợ giúp dân... Tất cả các tình nguyện viên đều tham gia với tinh thần xung kích tình nguyện rất cao, trong đó nhiều bạn đang là học sinh, sinh viên đã chủ động liên hệ với địa phương, viết đơn tình nguyện và gắn bó với công tác phòng, chống dịch với nhiều việc làm thiết thực.

Theo Phó Bí thư Đoàn TNCS tỉnh Sóc Trăng - Lê Minh Dương, thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Sóc Trăng đã tổ chức nhiều hoạt động, chương trình nhằm san sẻ yêu thương, chung tay hỗ trợ những người khó khăn vượt qua dịch bệnh; đồng thời vận động các nguồn lực từ cộng đồng xã hội và phối hợp tổ chức các hoạt động thăm, trao tặng quà cho người dân trong vùng dịch. Thông qua các hoạt động đã hình thành những cách làm hay, mô hình hiệu quả như Hành trình “Tôi yêu

Tổ quốc tôi”, Hành trình “Chuyến xe nghĩa tình - Đồng hành vượt qua đại dịch” và các mô hình như “Gian hàng 0 đồng - Chia sẻ yêu thương”, “Kết nối tiêu thụ nông sản cho người dân”, “Đi chợ giúp dân”... đã thiết thực hỗ trợ trên 20.000 hộ dân, đảm bảo công tác an sinh xã hội trong thời gian khó khăn do dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tuổi trẻ Sóc Trăng còn sát cánh cùng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để đón tiếp, cung cấp thực phẩm, thức uống, hướng dẫn phân luồng cho hàng chục ngàn người dân ở các tỉnh, thành khác tự phát trở về Sóc Trăng. Với tinh thần “Chống dịch như chống giặc”, thời gian tới, Tỉnh Đoàn sẽ tiếp tục vận động nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ trang thiết bị y tế cho khu vực khó khăn; tuyên truyền chủ trương về các biện pháp phòng, chống dịch và các hoạt động quan trọng khác nhằm góp phần thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế.

Một mùa xuân mới đã đến và mang theo nhiều niềm mong ước, khát khao về một năm mới an lành, no ấm, hạnh phúc. Dù còn đó bao điều trăn trở, song xuân vẫn căng tràn nhựa sống và rực rỡ như thế hệ thanh niên đã và đang cống hiến sức mình cho cộng đồng trong suốt năm qua. Bằng những việc làm mang ý nghĩa thiết thực, bằng sự góp sức mạnh mẽ của tuổi trẻ, chúng ta tin tưởng rằng dịch bệnh COVID-19 nhất định sẽ được đẩy lùi và cuộc sống an lành sẽ quay trở lại và ngày thêm phát triển. □

Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

THIÊN HƯƠNG

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2021-2025. Để đạt mục tiêu “Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh đã xác định nhiều giải pháp quan trọng, trong đó có công tác phòng, chống tham nhũng. Để góp phần quan trọng đạt mục tiêu này, trong năm qua, Thanh tra tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, trong đó có việc nỗ lực thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”.

***Chỉ đạo chặt chẽ**

Ngày 11-7-2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” (sau đây gọi tắt là Đề án). Mục tiêu chung của Đề án là tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) và đạo đức liêm chính; xây dựng lối sống liêm chính và tuân thủ pháp luật về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; đưa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đi vào chiều sâu, thiết

thực, hiệu quả; góp phần tích cực cải thiện tình hình tham nhũng và công tác PCTN. Đề án đưa ra 11 nội dung và 13 nhiệm vụ chung yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cần phải thực hiện trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngay sau khi Đề án được triển khai, Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh nghiêm túc thực hiện, trong đó có Hướng dẫn hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN tại các sở,

ngành, địa phương trong tỉnh. Đồng thời, Thanh tra tỉnh kịp thời đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, địa phương về PCTN trên trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh.

Để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án, UBND tỉnh còn ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021”; trong đó cơ cấu Trưởng Ban Chỉ đạo là Chánh Thanh tra tỉnh và 13 thành viên tại các sở, ngành liên quan tham gia và giao Thanh tra tỉnh là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án. Song song đó, để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, UBND tỉnh còn chỉ đạo tổ chức, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật về PCTN; đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng. Theo đó, đến nay trên địa bàn tỉnh có 124 báo cáo viên cấp tỉnh và 258 báo cáo viên cấp huyện được kiện toàn, lực lượng tuyên truyền viên pháp luật ở cấp xã được kịp thời củng cố hiện có 1.549 người.

***Hiệu quả từ nhận thức**

Đồng chí Nguyễn Việt Hoàn - Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh, cho biết: Quán triệt chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” của Thủ tướng Chính phủ, trong 3 năm qua, cấp ủy và thủ trưởng

các đơn vị, địa phương luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương và chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN. Qua đó, đa số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức trong công tác đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng. Mỗi cá nhân đã tự giác tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, không có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đáng ghi nhận, việc phân công cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị chủ trì thực hiện trên các lĩnh vực liên quan đã phát huy hiệu quả, nhất là gắn với trách nhiệm chuyên môn nên các chỉ tiêu kế hoạch Đề án đều đạt yêu cầu.

Cũng theo đồng chí Nguyễn Việt Hoàn, hằng năm, Thanh tra tỉnh đều tham mưu UBND tỉnh thực hiện kế hoạch thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN tại các đơn vị, địa phương. Từ năm 2019 đến nay, toàn tỉnh đã triển khai 77 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; trong đó, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đã tiến hành kiểm tra 9 cuộc về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và kịp thời chỉ ra các hạn chế và kiến nghị các cơ quan, đơn vị khắc phục, chấn chỉnh. Cũng từ công tác thanh tra cho thấy, các vụ việc liên quan đến tiêu cực, tham nhũng vẫn còn xảy ra nhưng chủ yếu vi phạm

trong công tác quản lý, sử dụng và công khai, minh bạch tài chính, tài sản và các vi phạm đều được xử lý kịp thời, nghiêm minh, thể hiện tính giáo dục, răn đe.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là công tác quan trọng trong đấu tranh PCTN. Vì vậy, bên cạnh tuyên truyền trong cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh còn tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính trong nhân dân. Những năm qua, việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện bằng nhiều hình thức, như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; treo pano, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền trên các tuyến đường chính, các điểm công cộng, nơi tập trung đông dân cư; thông qua hoạt động văn hóa, tuyên truyền lưu động, xét xử các vụ án tham nhũng, xây dựng tủ sách pháp luật... Ngoài ra, các hoạt động tuyên truyền còn được tổ chức thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân; thông qua các hoạt động chuyên môn và các hoạt động tôn vinh, nhân rộng mô hình, gương tiêu biểu trong PCTN và xây dựng đạo đức liêm chính; tổ chức các cuộc thi, giải thưởng có chủ đề PCTN và xây dựng đạo đức liêm chính. Trong 3 năm qua, Thanh tra tỉnh đã biên soạn và cấp phát gần 96.000 tài liệu, 9.000 cuốn đề cương giới thiệu luật và trên 4.000 sổ tay; 32.000 tờ bướm, tờ rơi, tranh ảnh cổ động,... Riêng trong năm 2021, Thanh tra tỉnh triển khai Cuộc thi Tìm hiểu pháp luật

về PCTN đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động, nhân dân trên địa bàn tỉnh và đã thu hút hơn 800 bài dự thi.

Phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ chính trị quan trọng và là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; trong đó hoạt động thanh tra được xem là khâu không thể thiếu nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Để thực hiện hiệu quả công tác PCTN, theo kế hoạch nhiệm vụ đề ra trong năm 2022, Thanh tra tỉnh sẽ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; có kế hoạch kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ... Trong đó, chú trọng nâng cao nhận thức cho cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị, địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác này gắn với nhiệm vụ công tác chuyên môn... Hy vọng rằng, với kế hoạch cụ thể và những chỉ đạo sát sao, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN sẽ tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCTN và xây dựng đạo đức, lối sống liêm chính trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. □

Ông LÝ BẠC HÓ

Lan tỏa tinh thần thiện nguyện

THÁI HÒA

73 tuổi đời, ông Lý Bạc Hó - Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị đã có hơn 30 năm gắn bó với công tác từ thiện. Dù tuổi cao nhưng bước chân của ông Lý Bạc Hó vẫn từng ngày lặn lội không mệt mỏi để kết nối tấm lòng của những nhà hảo tâm đến với các hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, già yếu, neo đơn, góp phần làm lan tỏa tinh thần thiện nguyện vì cộng đồng theo tư tưởng nhân đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhiều năm đảm nhận cương vị Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị và hiện nay đảm nhiệm vai trò Phó Chủ tịch Hội, ông Lý Bạc Hó được biết đến là người luôn nhiệt tình, tâm huyết trong công tác vận động các nguồn quỹ an sinh xã hội cho địa phương. Qua hơn 30 năm gắn bó với công tác Hội, đã có rất nhiều hoàn cảnh khó khăn, neo đơn tại địa phương đã được ông tìm đến sẻ chia, tạo điều kiện để họ có được cơ hội vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

Chỉ tính trong 5 năm 2016-2020, ông Lý Bạc Hó cùng các tình nguyện viên Hội Chữ thập đỏ thị trấn Hưng Lợi đã vận động cho phong trào “Tết Vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” hàng năm được tổng số 5.127 phần quà, với trị giá gần 1,4 tỷ đồng hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận

nghèo đón Tết Nguyên đán. Thực hiện Cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với địa chỉ nhân đạo”, ông Lý Bạc Hó đã tích cực rà soát, lập danh sách 24 hộ có hoàn cảnh khó khăn để Hội Chữ thập đỏ thị trấn nhận nuôi dưỡng thường xuyên, với tổng số tiền và quà trợ cấp hàng tháng là 36 triệu đồng. Thực hiện vận động “Tháng Nhân đạo”, ông đã vận động được trên 101 triệu đồng hỗ trợ cho 120 hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, ông còn tham gia cùng các tình nguyện viên trong Hội Chữ thập đỏ thị trấn vận động hỗ trợ cho 206 đối tượng là nạn nhân chất độc da cam với tổng trị giá trên 41 triệu đồng. Từ những việc làm cụ thể, thiết thực trên, ông đã góp sức giúp nhiều gia đình, nhiều hoàn cảnh khó khăn có cơ hội vượt qua khó khăn, bệnh tật. Như trường hợp của gia đình anh Lê Văn Ngọc, ở tại thị trấn Hưng

Lợi, có đứa con nhỏ bệnh tật nhưng vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn không thể xoay sở đủ tiền đưa con lên bệnh viện tuyến trên điều trị. Khi biết rõ hoàn cảnh gia đình anh Ngọc, ông Lý Bạc Hó đã vận động được 60 triệu đồng từ các nhà hảo tâm, giúp con anh Ngọc có chi phí điều trị và vượt qua bệnh tật, ổn định sức khỏe. Ghi nhớ công ơn này, anh Ngọc chân thành chia sẻ: “Cụ Hó là người mang đến cho con tôi sự sống lần thứ hai”.

Làm được nhiều điều tốt đẹp, mang lại niềm vui cho bao người trong thời gian rất dài và đặc biệt là tạo được uy tín để kết nối những tấm lòng thiện nguyện luôn sẵn sàng sẻ chia yêu thương trong cộng đồng xã hội, song khi đề cập đến những việc bản thân đã làm, ông Lý Bạc Hó chỉ dành những lời giản đơn nhưng đầy tâm huyết: “Sau 30 năm gắn bó với công tác của Hội Chữ thập đỏ, tôi cảm thấy bản thân mình là người may mắn vì nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm của các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, trở thành nhịp cầu nối để họ biết đến, để chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc cần được giúp đỡ. Khi còn đủ sức khỏe, còn đi được nghĩa là tôi cần tiếp tục làm công việc ý nghĩa này để xoa dịu phần nào nỗi cơ cực cho những mảnh đời bất hạnh, thiếu thốn không được may mắn, giúp họ có được cơ hội đổi thay cuộc đời, vươn lên khỏi đói nghèo”.

Bên cạnh việc vận động đóng góp hỗ trợ người nghèo, ông Lý Bạc Hó còn là người đi đầu trong việc vận động tổ chức khám, chữa bệnh cho người cao tuổi, người già neo đơn và trẻ em có

hoàn cảnh đặc biệt. Trong những tháng vừa qua, khi dịch bệnh COVID-19 xảy ra tại Sóc Trăng, ông đã đứng ra vận động quyên góp khẩu trang y tế, mua vải may khẩu trang và mua nước sát khuẩn phát cho người dân và học sinh để phòng, chống dịch; vận động áo quan và vật dụng mai táng miễn phí cho người qua đời có hoàn cảnh khó khăn. Tổng trị giá các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người dân là trên 85 triệu đồng. Nói về những việc làm này, ông Lý Bạc Hó chia sẻ: “Thời gian đầu, việc vận động bà con, nhà hảo tâm đóng góp còn gặp một số trở ngại. Tuy nhiên càng về sau, khi thấy được hiệu quả tích cực từ sự đóng góp mang lại cho hộ nghèo, nhiều nhà hảo tâm đã chủ động liên hệ với chúng tôi để cùng đồng hành với Hội Chữ thập đỏ thị trấn Hưng Lợi trong các hoạt động, phong trào vì người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội. Điều này trở thành động lực rất lớn giúp chúng tôi thêm quyết tâm gắn bó với công việc thiện nguyện”.

Phong trào Hội Chữ thập đỏ thị trấn Hưng Lợi ngày càng lớn mạnh càng cho thấy được uy tín, những đóng góp của tập thể, các cá nhân, trong đó có ông Lý Bạc Hó trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội hướng đến người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn; qua đó lan tỏa mạnh mẽ tinh thần từ thiện, nhân đạo trong cộng đồng, giúp cho những mảnh đời bất hạnh được xã hội kịp thời tiếp sức, nâng đỡ. Ghi nhận về điều này, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Lợi - Hồng Thanh Thoại, cho biết: “Chú Lý Bạc Hó tham gia Hội

Chữ thập đồ rất nhiều năm, trước đây là Chủ tịch Hội và nay là Phó Chủ tịch Hội. Dù ở vị trí nào chú đều rất nhiệt tình trong phong trào và có nhiều đóng góp nổi bật, góp phần quan trọng giúp cho công tác an sinh xã hội của địa phương thực hiện ngày càng tốt hơn”.

Với sự góp sức tích cực của ông Lý Bạc Hó, trong 5 năm qua, Hội Chữ thập đồ thị trấn Hưng Lợi đã thực hiện các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng đạt tổng trị giá hàng chục tỷ đồng. Trong đó, đáng chú ý là Hội đã vận động giúp đỡ tiền mặt và nhu yếu phẩm cho 161 hộ có hoàn cảnh khó khăn là địa chỉ nhân đạo với tổng trị giá gần 600 triệu đồng; Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” đã trao tặng được gần 6.200 suất quà với tổng trị giá gần 2 tỷ đồng. Ngoài ra, Hội còn vận động trao tặng trên 15 tấn gạo, tặng bò giống cho hộ nghèo, xây dựng nhà tình thương, xây dựng và sửa chữa cầu giao thông nông thôn tạo thuận lợi cho việc đi lại của người dân trong vùng; phối hợp Hội Khuyến học thị trấn Hưng Lợi vận động trao tặng 5.500 quyển tập, 50 chiếc xe đạp... với tổng trị giá trên 3,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người cao tuổi, neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và hoạt động hiến máu tình nguyện cũng được Hội vận động thực hiện và đạt nhiều kết quả nổi bật.

Với những kết quả nổi bật đạt được, Hội Chữ thập đồ thị trấn Hưng Lợi đã tạo được sức lan tỏa về tinh thần thiện nguyện vì cộng đồng và tạo được niềm tin, sự đồng thuận trong nhân dân, trở

thành nét đẹp trong đời sống. Đồng chí Trần Kim Đính, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Thanh Trị nhận định: “Hoạt động của Hội Chữ thập đồ thị trấn Hưng Lợi đã thấm nhuần tư tưởng, đạo đức của Bác về nhân đạo, từ thiện, tạo được niềm tin, sự đồng thuận cũng như sự ủng hộ của nhân dân”.

Hội Chữ thập đồ thị trấn Hưng Lợi, huyện Thanh Trị cũng là tập thể tiêu biểu của tỉnh Sóc Trăng vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về những thành tích xuất sắc qua 5 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Riêng cá nhân ông Lý Bạc Hó được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020.

73 tuổi đời, với hơn 30 năm gắn bó với công tác từ thiện, ông Lý Bạc Hó, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đồ thị trấn Hưng Lợi vẫn hết mực tâm huyết “Ngày nào còn khỏe là ngày đó tôi vẫn còn gắn bó với công tác Hội Chữ thập đồ”. Xin được dành lời trân trọng, biết ơn đối với tinh thần hết lòng vì người nghèo của ông Lý Bạc Hó. Bởi những việc ông đã và đang làm còn là sự thể hiện và khẳng định truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam “Thương người như thể thương thân”, “Lá lành đùm lá rách”, góp phần thiết thực lan tỏa tinh thần thiện nguyện vì cộng đồng xã hội theo tư tưởng nhân đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.□

Kinh tế tập thể góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế hộ

TRUNG DŨNG

Qua 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã ở Sóc Trăng đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, xuất hiện nhiều loại hình hợp tác xã, mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả. Qua đó, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, nhất là thúc đẩy kinh tế hộ gia đình phát triển.

Ngày 18/3/2002, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ban hành Nghị quyết 13-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”. Trên cơ sở đánh giá, nhận định về thực trạng tình hình kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) kiểu mới trong các ngành, các lĩnh vực, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn, Nghị quyết xác định mục tiêu đến năm 2010 là đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém hiện tại, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế.

Quán triệt chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết

13-NQ/TW, trong gần 20 năm qua, tỉnh Sóc Trăng đã quan tâm đề ra nhiều nhiệm vụ và giải pháp để phát triển kinh tế hợp tác. Với sự nỗ lực, quyết tâm của các ủy các cấp, các ngành và địa phương và nhân dân, tình hình kinh tế hợp tác tại tỉnh đã có những bước tiến rõ rệt cả về số lượng và chất lượng, xuất hiện nhiều loại hình hợp tác xã, mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả. Tính đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 1.336 tổ hợp tác (THT) với tổng số 31.707 thành viên, giảm 2.417 THT và hơn 28.000 thành viên so với năm 2001. Hoạt động của các THT rất đa dạng và phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của thành viên, được đông đảo người dân đồng tình. Trong quá trình hoạt động,

các thành viên THT đã hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau áp dụng các ứng dụng, tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; chủ động liên kết sản xuất thực hiện nhiều dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, từ đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên. Đặc biệt, có nhiều THT hoạt động hiệu quả làm cơ sở, tiền đề nâng lên thành HTX.

Cùng với THT, đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 231 HTX với tổng số hơn 35.528 thành viên và tổng số hoạt động gần 1.368 tỷ đồng, tăng 60 HTX và hơn 12.500 thành viên và trên 1.300 tỷ đồng vốn hoạt động so với thời điểm 2001). Đáng chú ý, tỉnh có 1 Liên hiệp HTX Artemia Vĩnh Châu được hình thành vào năm 2013 từ 4 HTX của thị xã Vĩnh Châu với tổng vốn hoạt động 7 tỷ đồng. Qua nhiều năm hoạt động cho thấy, các HTX trong tỉnh đã thực hiện tốt vai trò trong việc phát triển thành viên, liên kết giữa các HTX với doanh nghiệp; khắc phục được những hạn chế về vốn, công cụ, kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất của kinh tế hộ đơn lẻ; giúp hộ thành viên sử dụng hiệu quả hơn về đất đai, lao động, vật tư và vốn, tiếp cận thông tin, tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tăng sức cạnh tranh thị trường và nâng cao năng lực hoạt động kinh tế. Điểm nổi bật là các HTX phát triển theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm của địa phương, liên kết giữa các HTX thành viên với doanh nghiệp, thực hiện tốt khâu sản xuất và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đơn cử như HTX Nông Ngư 14/10 ở ấp Hòa Nhờ A, huyện Mỹ Xuyên là một HTX

rất thành công trong lĩnh vực nuôi tôm nước lợ. Năm 2015, Nông Ngư 14/10 là HTX đầu tiên của tỉnh đạt chứng nhận nuôi tôm theo tiêu chuẩn VietGAP. Không dừng lại ở đó, HTX còn thực hành nuôi tôm theo tiêu chuẩn ASC và ký kết tiêu thụ với doanh nghiệp để xuất khẩu sang thị trường Châu Âu. Từ năm 2017 đến nay, HTX Nông Ngư 14/10 còn mạnh dạn thay đổi phương thức sản xuất truyền thống sang nuôi tôm bằng ao lót bạt đã giúp hạn chế rủi ro, nâng cao năng suất và chất lượng. Tính riêng trong vụ nuôi năm 2020 đã mang về cho HTX sản lượng tôm vượt gần 30 tấn so với năm 2019. Chi phí đầu tư thấp, lợi nhuận tăng đều theo từng năm đã giúp các thành viên phấn khởi và yên tâm đầu tư sản xuất. Hiện nay có 12/23 hộ thành viên là hộ khá và giàu.

Hiệu quả hoạt động của các HTX cũng từng bước được nâng lên. Doanh thu bình quân của 1 HTX đến cuối năm 2021 là khoảng hơn 4,5 tỷ đồng/năm, tăng khoảng hơn 3,6 tỷ đồng so với năm 2001; lãi suất bình quân của 1 HTX khoảng 230 triệu đồng/năm. Theo kết quả đánh giá, xếp loại năm 2020, toàn tỉnh có 32 HTX hoạt động khá tốt, chiếm gần 14%, trong đó có 11 Quỹ tín dụng; 86 HTX xếp loại trung bình, chiếm 37%; 75 HTX xếp loại yếu, chiếm 32%.

Lĩnh vực nông nghiệp chiếm số lượng HTX nhiều nhất của tỉnh với 206 HTX đang hoạt động; trong đó có 149 HTX trồng trọt, 17 HTX chăn nuôi, 37 HTX thủy sản và 3 HTX nông nghiệp tổng hợp. Hiện nay, phần lớn các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

đều được tổ chức thành lập và hoạt động đúng theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, nhất là đảm bảo số lượng thành viên theo quy định; cơ cấu bộ máy không ngừng được củng cố, kiện toàn. Các HTX ngày càng chú trọng thực hiện liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Theo đó, toàn tỉnh có 12 chuỗi liên kết và 68 HTX nông nghiệp có hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm. Tiêu biểu như HTX Nông nghiệp Evergrowth nhiều năm qua đã bao tiêu toàn bộ sữa tươi và cung ứng các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi, thú y, thức ăn... cho thành viên; xây dựng được nhà máy chế biến sữa tươi với công suất tối đa 80 tấn sữa/ngày (từ tháng 7-2019 nhà máy chế biến sữa đi vào hoạt động với công suất 10 tấn sữa/ngày). HTX Nông nghiệp Trinh Phú và HTX nông nghiệp Quyết Thắng tại huyện Kế Sách đã liên kết với các công ty xuất khẩu sản phẩm vú sữa sang thị trường Mỹ, mở ra hướng đi cho trái cây Sóc Trăng thâm nhập vào các thị trường khó tính và tăng lợi nhuận cho thành viên. Hay như HTX Bưởi Thành Công tại huyện Kế Sách hợp đồng với các công ty xuất khẩu bưởi sang thị trường Châu Âu. Nhờ giá cả ổn định, sau khi trừ các chi phí, lợi nhuận trên 1 ha trồng bưởi của các thành viên HTX đạt trung bình trên 400 triệu đồng/năm và tạo việc làm ổn định cho trên 20 lao động tại địa phương.

Bên cạnh đó, nhiều HTX còn gia tăng lợi nhuận kinh tế cho các thành viên thông qua việc hình thành nhiều sản phẩm giá trị gia tăng từ nguồn

nguyên liệu sẵn có. Nhờ vậy mà trong 99 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP - Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (giai đoạn 2019 - 2020) đã có 20 sản phẩm của 15 HTX đạt chuẩn OCOP, trong đó có 7 sản phẩm đạt 4 sao và 13 sản phẩm đạt 3 sao. Những sản phẩm đạt chuẩn OCOP trong thời gian qua đã góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị sản phẩm, gia tăng lợi ích cho cộng đồng.

Không chỉ ngày càng nâng cao năng lực hoạt động kinh tế, quá trình phát triển còn cho thấy, các HTX còn giữ vai trò trung tâm trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đến nay, có 4 HTX được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa tập thể; trong lĩnh vực trồng trọt có 23 THT và HTX đạt tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 712 ha; có 10 HTX thủy sản nuôi tôm theo tiêu chuẩn ASC, VietGAP với diện tích 411 ha... Các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và sản xuất đạt các tiêu chuẩn đều có doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm đầu ra cho thành viên. Bên cạnh đó, các HTX nông nghiệp còn phát huy vai trò rất lớn đối với cộng đồng nông thôn thông qua việc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế hộ, tạo việc làm thường xuyên hơn cho lao động nông thôn; đóng góp tích cực cho quá trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

Trong lĩnh vực phi nông nghiệp, đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 25

HTX, chiếm 11% tổng số HTX trong toàn tỉnh, với tổng nguồn vốn hoạt động khoảng 1.150 tỷ đồng và khoảng 18.000 thành viên. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại có 9 HTX, tăng 3 HTX so năm 2001; lĩnh vực xây dựng có 1 HTX, giảm 11 HTX; lĩnh vực vận tải có 3 HTX, giảm 4 HTX; lĩnh vực tín dụng có 12 Quỹ tín dụng nhân dân, giảm 1 quỹ tín dụng.

Theo nhận định của Tỉnh ủy, bên cạnh mặt tích cực đạt được, việc thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng còn 4 hạn chế lớn đáng quan tâm. Đó là đóng góp của khu vực kinh tế hợp tác vào phát triển kinh tế của tỉnh còn rất thấp, chỉ khoảng 0,13% tổng sản phẩm của tỉnh; còn nhiều HTX hoạt động yếu kém; một bộ phận vẫn trông chờ chính sách hỗ trợ mà chưa chủ động phát huy nội lực trong điều kiện kinh tế thị trường; đội ngũ cán bộ quản lý HTX trình độ chuyên môn còn thấp.

Trước thực trạng của kinh tế tập thể của tỉnh, tại Hội nghị Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW, do Ban thường vụ Tỉnh ủy tổ chức, đồng chí Lâm Văn Mẫn - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong phát biểu chỉ đạo hội nghị đã đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể cho cả hệ thống chính trị và các tầng

lớp nhân dân hiểu rõ hơn về Luật Hợp tác xã năm 2012 và về bản chất mô hình hợp tác xã kiểu mới. Bí thư Tỉnh ủy Lâm Văn Mẫn, nhấn mạnh: Hoạt động của các HTX trong thời gian qua đã có những đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nhân dân; đồng thời tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển. Lãnh đạo Tỉnh ủy yêu cầu phải cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả hơn nữa các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể để tiếp tục hỗ trợ kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh phát triển trong thời gian tới.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể", khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã ở Sóc Trăng đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, xuất hiện nhiều loại hình hợp tác xã, mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả. Qua đó, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, nhất là thúc đẩy kinh tế hộ gia đình phát triển.

Hy vọng rằng, với chủ trương, đúng đắn của Đảng, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đặc biệt là của chính các TXT, HTX, tình hình kinh tế tập thể của tỉnh sẽ sớm thoát khỏi những hạn chế như hiện nay, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, đóng góp ngày càng lớn hơn cho sự phát triển của nền kinh tế tỉnh nhà. □

Xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững

QUỐC THIÊN

Với quan điểm xây dựng nông thôn mới là hành trình không có điểm dừng và là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải vào cuộc với tinh thần quyết liệt, chủ động, sáng tạo, ngày 23-12-2021, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh Sóc Trăng. Để kế thừa và phát huy thành quả 10 năm xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết chỉ rõ những nhiệm vụ, giải pháp để triển khai xây dựng nông thôn mới theo đúng định hướng, mục tiêu của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

***Thành tựu đạt được**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và có tính lâu dài, thường xuyên về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh ở nông thôn. Tại Sóc Trăng, trong giai đoạn 2010-2020, Chương trình xây dựng nông thôn mới hướng đến đạt mục tiêu xây dựng nông thôn Sóc Trăng văn minh, giàu đẹp và thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn.

Trong 10 năm thực hiện (2016-

2020), các cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị và nhân dân đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình; nhiều cơ chế, chính sách ban hành đã mang lại hiệu quả và trở thành động lực thúc đẩy tiến trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Đáng chú ý, nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực, người dân tự nguyện tham gia và đóng góp về nhân lực, vật lực, tài lực cho xây dựng nông thôn mới và xây dựng

nông thôn mới đã trở thành phong trào rộng khắp trong nhân dân. Từ những thuận lợi trên đã giúp cho các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới đều đạt và vượt kế hoạch so với mục tiêu của Chương trình đã đề ra, sớm hoàn thành ngay trong năm 2019.

Thực tế cho thấy, sau 10 năm nỗ lực thực hiện, từ sự đồng thuận cao của hệ thống chính trị và nhân dân, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt được thành tựu khá toàn diện, bộ mặt nông thôn Sóc Trăng đạt được nhiều tiến bộ rõ nét, nhất là những xã điểm thực hiện chương trình. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phát triển toàn diện. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung có giá trị kinh tế cao; môi trường và điều kiện sinh thái nông thôn được cải thiện đáng kể. Thu nhập và điều kiện sống của người dân không ngừng cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể. Chất lượng đời sống văn hóa của người dân tiếp tục được nâng lên, nhiều giá trị văn hóa được bảo tồn và phát triển.

Qua 10 năm thực hiện, Chương trình xây dựng nông thôn mới phát triển thêm nhiều nội dung ở mức cao và bền vững hơn như nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; nhiều chương trình lồng ghép vào

Chương trình xây dựng nông thôn mới như Chương trình Mỗi xã một sản phẩm, Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, Chương trình hỗ trợ đặc biệt khó khăn vùng ven biển hải đảo, Chương trình nước sạch cho các xã đảo... Qua đó đã thúc đẩy chương trình xây dựng nông thôn mới phát triển cao hơn, chất lượng và đi vào chiều sâu của chương trình hơn. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 58/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 145% chỉ tiêu Nghị quyết; các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí, mỗi xã bình quân đạt 18,2 tiêu chí, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. Ngoài ra, toàn tỉnh còn có 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Thị xã Ngã Năm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết và vượt mục tiêu Trung ương giao.

***Nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài**

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh vẫn có những hạn chế nhất định. Theo nhận định của Tỉnh ủy, một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Chương trình, thiếu sự chủ động trong tổ chức thực hiện; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành từng

lúc, từng nơi chưa kịp thời, chặt chẽ; một số sở, ban, ngành chưa xem đó là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của đơn vị. Ngoài ra, nguồn vốn của Trung ương đầu tư thực hiện Chương trình còn thấp, trong khi nguồn ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn. Kinh tế nông thôn chưa giải được “bài toán” sản xuất thị trường, thu nhập của người dân thiếu bền vững. Tình trạng ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, công tác đảm bảo an ninh, trật tự nông thôn vẫn còn nhiều vấn đề cần quan tâm. Quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới, các địa phương chủ yếu tập trung vào các “tiêu chí cứng”, các “tiêu chí mềm” như phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, văn hóa,... chưa được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện.

Với quan điểm xây dựng nông thôn mới là hành trình không có điểm dừng và là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải vào cuộc với tinh thần quyết liệt, chủ động, sáng tạo, ngày 23-12-2021, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh Sóc Trăng.

Kế thừa và phát huy thành quả 10 năm xây dựng nông thôn mới và tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới theo đúng định hướng, mục tiêu của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại

biểu Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy đề ra mục tiêu tổng quát là tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp ấp. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn, giàu bản sắc truyền thống, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Phấn đấu đến cuối năm 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đạt 3 mục tiêu cơ bản là có thêm ít nhất 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số có 72 xã nông thôn mới (tỷ lệ 90%); có thêm ít nhất 23 xã đạt nông thôn mới nâng cao, trong đó có ít nhất 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có thêm 4 đơn vị huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Để triển khai thực hiện đạt mục tiêu trên, Nghị quyết của Tỉnh ủy đã chỉ rõ 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể. Trong đó, nâng cao vai trò của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ

và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng nông thôn mới; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao trách nhiệm, sự chung tay, đồng lòng của người dân và sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, để người dân thực sự là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; thường xuyên cập nhật, phổ biến các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến, các kinh nghiệm và cách làm hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới để nhân rộng. củng cố tổ chức bộ máy, hệ thống quản lý, tham mưu thực hiện Chương trình các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa. Quan tâm bố trí nguồn ngân sách phù hợp để đầu tư có trọng điểm các tiêu chí, các nội dung, mục tiêu nhằm hoàn thành theo đúng lộ trình đề ra. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn, tăng cường giải pháp chuyển đổi số trong chuỗi giá trị nông

sản cùng với phát triển các khu, cụm công nghiệp; phát triển du lịch nông thôn... Huy động, lồng ghép tối đa các nguồn lực để thực hiện các nội dung về xây dựng nông thôn mới. Tăng cường các giải pháp bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; chú trọng thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành; chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tiếp tục phát huy vai trò phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới.

Có thể nói, với những thành tựu quan trọng đã đạt được, cùng những chủ trương nhất quán, đúng đắn, kịp thời và những giải pháp hợp lý, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hứa hẹn sẽ mang đến những đổi thay vượt bậc hơn cho nông thôn trong tỉnh, đạt mục tiêu phát triển bền vững, văn minh, tiến bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Và để có được điều này, điều tất yếu là cần thêm nữa sự thể hiện của tinh thần nỗ lực, quyết tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, của toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân. □

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở

THÚY VI

Nhằm phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, ngày 23/9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở. Cùng với Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh, nếu được quan tâm triển khai tốt sẽ mang lại nhiều kết quả tích cực hơn nữa, góp phần vào việc bảo đảm ổn định trật tự, an toàn xã hội và phát triển chung của tỉnh.

Hòa giải ở cơ sở là một trong những phương thức giải quyết mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong cộng đồng dân cư mang lại hiệu quả cao. Ở nước ta, hòa giải ở cơ sở được hình thành từ rất sớm, như một truyền thống văn hóa trong đời sống của người Việt. Hòa giải ở cơ sở mang ý nghĩa xã hội, nhân văn sâu sắc, bởi hòa giải ở cơ sở không chỉ giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, mà còn hàn gắn và khôi phục tình cảm giữa các bên tranh chấp, giúp duy trì mối quan hệ đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng.

Tại Sóc Trăng, trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh Sóc Trăng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, toàn tỉnh có 784 tổ hòa giải tại 775 ấp, khóm với 4.261 hòa giải viên; cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn hòa giải viên đảm bảo theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Các tổ hòa giải thường xuyên được củng cố, kiện toàn và nâng

cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kịp thời hướng dẫn, trợ giúp người dân tự thỏa thuận, giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp trong khu dân cư. Hằng năm, tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 80% trở lên, qua đó góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, hạn chế chuyển các vụ việc tranh chấp đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết.

Tuy nhiên, công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn khó khăn, hạn chế nhất định làm ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở. Theo nhận định của Tỉnh ủy Sóc Trăng, một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động hòa giải ở cơ sở từng lúc thiếu chặt chẽ; chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Ngoài ra, một bộ phận hòa giải viên chưa đảm bảo về tiêu chuẩn theo quy định. Công tác bồi dưỡng, nâng cao kiến

thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên chưa được chú trọng.

Trước tình hình thực tế trên, nhằm phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, ngày 23/9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở. Trên cơ sở nhận định thực trạng của công tác hòa giải ở cơ sở tại tỉnh, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp quan tâm thực hiện tốt ba nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về công tác hòa giải ở cơ sở. Chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải; phấn đấu hằng năm có 95% tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn và tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 85% trở lên. Duy trì và nhân rộng mô hình bí thư chi bộ ấp, khóm đồng thời là tổ trưởng tổ hòa giải; ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

Nhằm cụ thể hóa và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 05-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND,

ngày 01/11/2021 với các nhiệm vụ cụ thể cần triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tham mưu cho cấp ủy đảng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 05-CT/TU nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội về công tác hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên, gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý. Bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, quan tâm thực hiện tốt việc chi hỗ trợ đối với các tổ hòa giải và hòa giải viên. Nghiên cứu, biên soạn và cung cấp tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải, sổ tay hòa giải cho các tổ hòa giải và hòa giải viên và các nhiệm vụ khác. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh và địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động, tích cực phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được chỉ ra trong của Chỉ thị số 05-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh, nếu được quan tâm triển khai tốt sẽ mang lại nhiều kết quả tích cực hơn nữa, góp phần vào việc bảo đảm ổn định trật tự, an toàn xã hội và phát triển chung của tỉnh. □

MỘT SỐ THÔNG TIN NỔI BẬT CỦA TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2021



*Cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành công tốt đẹp
(Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Lâu tham gia Bầu cử)*



*Sóc Trăng đã thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19
(Hội nghị trực tuyến với các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn về công tác phòng, chống dịch COVID-19 - Ảnh: HP)*

MỘT SỐ THÔNG TIN NỔI BẬT CỦA TỈNH SỨC TRĂNG NĂM 2021



Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
(Ảnh: Phước Liễu)



Triển khai chiến dịch tiêm 500.000 liều vaccine phòng COVID-19
(Đồng chí Hà thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh kiểm tra tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người dân trong tỉnh - Ảnh: Chí Bảo)

MỘT SỐ THÔNG TIN NỔI BẬT CỦA TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2021



*Triển khai hỗ trợ xây dựng 849 căn nhà cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở đợt 1 năm 2021
(Ảnh: Quốc Kha)*



*Tỉnh triển khai hỗ trợ trên 57 tỷ đồng cho hơn 38.000 lao động tự do gặp khó khăn do dịch COVID-19
(Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng Trần Văn Lâu trao tiền hỗ trợ cho người bán vé số kiến thiết lế ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 - Ảnh: Chi Báo)*

MỘT SỐ THÔNG TIN NỔI BẬT CỦA TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2021



Trong năm 2021, có 3 công trình trọng điểm của tỉnh được khởi công, hướng đến kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Sóc Trăng (Ảnh: Quang Bình)



Năm 2021, lần đầu tiên kim ngạch xuất khẩu tôm của tỉnh Sóc Trăng đạt trên 1 tỷ USD (Ảnh: Xuân Trường)